

Bài 170. Kinh Tăng Chi | Chương Sáu pháp | Đại Phẩm (tt) | Sư Giác Nguyên giảng 26/05/2019

Cái lý do chúng tôi không có chọn, bà con nhìn hình ảnh nói thiệt tình cũng đáng thương. Nhiều vị Phật tử thân quen họ nói rằng: “Sư không có nên cho người ta thấy”, lý do đơn giản: Sư không có hảo tướng, rồi làm cho bà con khó chịu. Đây là lý do vì sao mà nhiều người họ chọn, họ là ca sĩ đi nữa họ cũng chọn MTV, là bởi vì lúc đó họ phải xài tới 1kg phấn, 2kg son mới dám làm MTV. Riêng chúng tôi thì không có được cái phước đó, cho nên chúng tôi nghĩ chỉ để cho nghe âm thanh thôi. Bữa đầu tiên cho bà con thấy, bữa đầu tiên cũng giống như chào bà con, biết mặt mũi đang hoàng vậy đó.

Kinh “Người bán củi”

Thưa đại chúng, hôm nay chúng ta đang học đến cái kinh 59, kinh “Người bán củi”. Các vị còn nghe rõ không? Kinh “Người bán củi”.

Bài kinh này có nội dung mới đọc thoáng qua thì không có gì đặc biệt, nhưng thật ra rất là sâu sắc. Sâu sắc ở chỗ này nè: có một ông làm nghề bán củi, ông đến gặp Phật. Lẽ ra ở một trường hợp khác, ở những trường hợp khác Đức Thế Tôn không có hỏi như vậy, nhưng mà ở trường hợp này Ngài nhìn thấy cái căn cơ của cái ông cư sĩ này thích hợp để Ngài nói một cái điều gì đó, cho nên Ngài mới có cái câu hỏi hơi đặc biệt như vậy.

Chuyện đầu tiên Ngài hỏi:

“Vậy chứ ông ở nhà ông, ông có thường bố thí hay không? Bố thí, cúng dường hay không?”

Ông nói:

“Dạ thường chứ, con bố thí cúng dường rất là thường.”

Rồi ông còn kể ra nữa. Ông kể ra có những vị tỳ kheo tu đầu đà, những vị A-la-hán, những vị đang trên đường tu hành để đắc chứng đạo quả. Ông nói một cách rất là hoan hỷ, rất là hào hứng, rất là tự tin.

Chúng tôi nghĩ chuyện đó cũng bình thường thôi. Chẳng hạn như các vị Phật tử khi được chư Tăng hỏi, các vị cũng trả lời giống giống như vậy: “Có chứ, có chứ. Ở nhà con có làm phước, làm phước cho các vị đi tu thiền, làm phước cho các vị đang đi học, làm phước cho các vị tỳ kheo bệnh”, chẳng hạn như vậy.

Thì ở đây, khi mà Đức Phật hỏi ông cư sĩ: “Ở nhà ông có thường xuyên bố thí, cúng dường hay không?”, thì ông mới thưa với Ngài: “Dạ thường, chúng con cũng thường xuyên bố thí.” Rồi ông mới kể ra những đối tượng mà ông cúng dường, bố thí, ví dụ như là những vị đang trì hạnh đầu đà, những vị A-la-hán, v.v.

Thì lúc đó Đức Phật Ngài mới dạy thế này: trong cái đời sống của một người cư sĩ, trong cái trình độ tâm linh, tinh thần, trình độ tâm thức, trình độ nhận thức của người cư sĩ, làm sao mà ông có thể dám nói rằng cái vị nào đó là A-la-hán hay là trên con đường tu hành đi đến quả vị A-la-hán? Rất là khó nói, rất là khó nói.

Ở đây, nhân câu trả lời, Đức Phật cố ý Ngài hỏi ông để ông trả lời. Nhân câu trả lời đó, Ngài nhấn mạnh một điều, đó là không có dễ gì, không có dễ gì trong một tâm tình, trong một nhận thức bình thường mà ta có thể dễ dàng, mau chóng, đơn giản, sơ sài mà nhận xét ai đó qua mặt hình thức. Chuyện đó rất dối không nên, rất là không nên.

Nội dung bài kinh là như vậy. Mình có quý, mình có thương người ta bằng trời đi nữa thì cũng nên nhớ rõ một điều, đó là ở đời nhiều khi thấy vậy mà không phải vậy.

Một người có một sở hành của một đời không ra gì, nhưng có thể họ có một đời sống tâm linh. Thí dụ, tôi ví dụ như trong giới văn nghệ sĩ, trí thức của Việt Nam, ai mà từng thấy ông Trịnh Công Sơn, ông Bùi Giáng ở ngoài đời, khó mà tưởng tượng được

đây là những gương mặt tiêu biểu cho nền văn hóa, văn nghệ, trí thức của Việt Nam. Rất là khó.

Ông Trịnh Công Sơn rất là nhỏ người. Ông có 1 mét năm mươi mấy thôi, ông tầm tầm bốn mươi mấy kí lô thôi, mà thuốc lá, rồi uống rượu, nhìn ông cũng có vẻ bê bối lắm, bề bộn lắm. Còn ông Bùi Giáng thì khỏi nói.

Cho nên có những người mình nhìn trên hình thức của họ không ra gì, nhưng có thể trong nội dung họ lại xuất sắc về cái mặt nào đó. Nhưng ngược lại, có những người trong đời sống thường nhật họ có vẻ chinh chu, tinh tươm đó, nhưng mà trong nó rỗng, nó rỗng.

Và ở trong bộ Abhidhamma, A-tỳ-đàm thứ tư, Phật dạy rằng: có những trường hợp có những trái xoài mà ở ngoài nhìn nó rất là ngon, nhưng mà ở trong không ra gì hết. Có những trái xoài bên ngoài nhìn không có ra gì hết mà ở trong nó rất là ngon. Nói trái xoài nhưng mình hiểu ngầm là bao nhiêu thứ khác trên đời nó cũng như vậy. Thấy vậy mà chưa chắc bên trong nó là vậy.

Bài kinh này sâu là sâu chỗ đó. Bài kinh này là nguyên bài kinh gom gọn trong một cái câu thôi: thấy vậy coi chừng không phải vậy.

Như vậy chúng ta mới nói về thân nghiệp thôi. Những người có thân nghiệp nhìn rất là tốt, nhưng ý nghiệp không ra gì. Rồi có những người thân nghiệp không có gì xuất sắc, nhưng mà ý nghiệp rất là xuất sắc. Có những người khẩu nghiệp không có ra gì, nói năng không có chừng mực, hớ hênh, nhưng mà họ có một đời sống nội tâm. Rồi có những người ăn nói chặt chẽ, chừng mực, nhưng mà ở trong rỗng, cũng không có gì hết.

Rồi đến cái thứ ba là ý nghiệp. Có những người có ý nghiệp của họ, mình nghĩ là nếu mình biết được cái tâm của họ, thấy họ là người lành đó, suốt ngày chỉ biết làm phước, suốt ngày chỉ biết tụng kinh, niệm Phật, nhưng họ chỉ thấy tới đó thôi, họ không có lên nữa. Trong khi có những người cái ý nghiệp thường nhật của họ đó thì

là thanh tịnh, sạch sẽ, nhưng mà họ có thể vượt khỏi cái thường nhật đó khi họ muốn. Thí dụ như trong kinh nói những vị chứng thiền chẳng hạn, bình thường thì họ có thể cũng sống...

Như mình, cũng đói ăn, khát uống, mệt nằm nghỉ như mình. Nhưng mà khi nào họ cần, họ có thể nhập định trong một ngày, hai ngày, năm ngày, bảy ngày, chuyện đó bình thường, nhớ nha.

Vị A-la-hán, bậc Thánh cũng vậy. Bình thường trong đời sống các Ngài thì các Ngài cũng ăn uống, đi đứng, nói năng, sinh hoạt như chúng ta vậy đó. Nhưng bất cứ lúc nào các Ngài muốn, các Ngài nhập thiền quả hoặc là nhập thiền định, hai thứ.

Nhập thiền định là dành cho những vị có đắc thiền Samatha. Còn có nhập thiền quả là loại định mà dành cho người mà... cái loại định chỉ có Thánh nhân mới nhập được, có nghĩa là khi đó họ an trú vào Thánh tâm, Thánh trí, đó gọi là thiền quả nha.

Cho nên để nhận xét, để đánh giá, để cho điểm một người thì rất là khó. Và ở một bài kinh khác chúng ta đã học rồi, học rồi, thì vua Pasenadi đang ngồi hầu Phật, có bảy vị du sĩ ngoại đạo đi ngang thì vua đứng dậy, vua chắp tay hướng về họ, vua cúi chào một cách rất là thành kính, rất là chân thành. Thì khi họ đi khuất rồi thì vua mới ngồi xuống, vua mới bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con nghĩ đó là những vị A-la-hán. Con tôn kính họ như là những vị A-la-hán và con nghĩ đó là những vị A-la-hán.”

Chữ A-la-hán ở đây chúng tôi cũng phải nói thêm là hôm nay chúng ta là người Việt Nam, chúng ta biết đến từ này là qua Phật giáo. Nhưng mà đối với người Ấn Độ xưa, cái chữ A-la-hán trước khi Phật ra đời đã có rồi, đã có rồi. Trước khi Phật ra đời, người ta đã biết đến chữ Phật rồi. Trong kinh Vệ-đà có nhắc đến chữ Phật, có nhắc đến chữ Phật, có nhắc đến chữ A-la-hán. Nhưng mà họ hiểu nôm na thế này: hiểu đó là cái người coi như đã thoát vòng tục lụy. Họ hiểu một cách đại khái, dân gian, rất là đời thường như vậy, chứ không có hiểu chuyên môn như mình là A-la-hán là cái vị tu

tập Ba-la-mật tròn đủ viên mãn, đã diệt trừ tất cả phiền não. Mình không biết cái đó, trừ khi mình không học giáo lý, mình không biết cái đó.

Thì ở đây Đức Phật dạy cho vua Pasenadi, Ngài nói: để biết được đức hạnh của một người thì phải sống lâu bên cạnh họ nhiều ngày, nhiều tháng, qua một thời gian dài. Để biết được trí tuệ của một người, ta phải ngồi lại, trao đổi, đàm luận với họ thì mình mới biết được trí tuệ của họ ra sao nha.

Bài kinh đó rất là ăn khớp với nội dung của bài kinh này. Có nghĩa là nguyên bài kinh này có nội dung mà mình tưởng là thường, nhưng có nội dung rất là sâu. Đó là ở đời, hãy cẩn thận, hãy cẩn thận mọi sự. Nhiều khi thấy vậy mà không phải vậy. Và chuyện đó không phải ở người khác mà ở cả bản thân chúng ta.

Có nhiều khi chúng ta có một ngày, hai ngày tâm tư rất là thanh tịnh, rất là chánh niệm, tràn ngập tín tâm, tràn ngập trí tuệ. Một ngày nay là mình có giới Bát quan, một ngày nay là mình chỉ có nghe pháp, tụng kinh, chỉ có ngồi thiền. Mình nghĩ như vậy là hay lắm, một ngày nay mình thanh tịnh lắm, một ngày nay mình cao siêu lắm. Nhưng mà thực ra nó mới chỉ là cái phần vỏ thôi, phần vỏ thôi.

Vỏ có nhiều lớp lắm, quý vị. Lớp vỏ ngoài là những gì mà người ta thấy bằng mắt. Cái lớp vỏ tiếp theo là những gì mà bản thân mình có thể tự lừa dối. Một là tự lừa dối, hai là tự mình hiểu nhầm. Lớp vỏ thứ ba là đằng sau, đằng sau cái mà mình hiểu nhầm đó nó là cái gì; cái ruột của nó, cái nội dung của nó, cái bản chất của nó, cốt lõi của nó là cái gì, đó mới là quan trọng nha.

Tôi nhắc lại, cái bài kinh này dạy cho mình nhiều điều rất là quan trọng. Điều thứ nhất là không thể nhìn qua cái hình thức, cái vỏ ngoài của một sự vật nào đó mà mình đánh giá vội vã, hấp tấp; không nên nha. Cái vẻ ngoài ở đây nó gồm có nhiều lớp.

Thì tôi mới quay lại cái đời sống nội tâm của quý vị. Một là quý vị ăn mặc, đi đứng, nói năng chừng mực, có kiểm soát, đó mới là cái vỏ ngoài, cái mà thiên hạ có thể nhìn thấy. Nhưng mà riêng bản thân quý vị, các vị còn có một lớp thứ hai nữa, đó là

mấy ngày nay các vị sinh hoạt ra sao, đó cũng vẫn là lớp vỏ thôi, thừa quý vị. Một ngày hôm nay vẫn là lớp vỏ thôi, thừa quý vị.

Lớp vỏ ngoài là những gì người ta có thể nhìn thấy quý vị. Nhưng mà lớp vỏ thứ hai là những gì mà quý vị có thể tưởng tượng về chính mình. Lớp thứ ba mới ghê, đó là bản chất thật sự của mình ra sao.

Đây là lý do vì đâu mà tất cả chư bậc Chánh Đẳng Chánh Giác ba đời mười phương đều có sáu cái Như Lai biệt trí, tức là cái trí riêng không có ở hàng Độc Giác và Thanh Văn. Trong sáu trí ấy có hai trí đặc biệt, đó là [...] là sao ta?

Là cái trí thứ nhất biết rằng là cái chúng sanh này, cái khuynh hướng tâm lý của họ nặng về cái gì trong bất thiện: tham nhiều, sân nhiều, si nhiều, tà kiến nhiều, tật đố, ganh tị, bòn xén, cái nào nhiều phải biết. Biết, các Ngài mới thuyết pháp cho họ một cách chính xác được. Một câu là đã tới, là chính xác hơn cả Lục mạch thần kiếm, Nhất dương chỉ. Nhìn thấy là tới, chỉ ngón tay là ngay chóc nhen, ngay cái huyết luân nha.

Cái trí tiếp theo gọi là cái trí biết cái thiện pháp của họ. Biết người này là cái gì mạnh, người kia là biết cái phiền não nào mạnh: tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, họ nặng về cái gì. Rồi tiếp theo: tín, tấn, niệm, định, tuệ, từ, úy, chánh niệm, thiền định của họ cái nào mạnh. Họ xuất sắc, họ sắc sảo, họ chiêm nghiệm về cái gì.

Thì về cái khoảng này thì đến cả một vị đại trí như là Ngài Xá Lợi Phất vẫn không sao bì được với...

Thế Tôn, Ngài Xá Lợi Phất, nhiều lắm là Ngài biết người này thông minh, người này có huệ căn. Nhưng mà khổ nỗi, người này hợp với cái gì thì cũng vẫn nằm trong cái vòng gọi là suy đoán thôi.

Mặc dù cái khả năng suy đoán của Ngài Xá Lợi Phất so với các vị khác, cái tỷ lệ, cái chính xác nó cao hơn rất là nhiều đó, rất rất là nhiều nha, rất là nhiều. Bởi vì Ngài

vừa là bẩm sinh là thông minh, Ngài là bậc thông tuệ, mà Ngài là thần thông nữa mà, Ngài có thần thông, Ngài lại uyên thâm nữa, Ngài lại có kinh nghiệm sống nhiều đời nữa nha.

Nhưng mà so với vị Chánh Đăng Giác thì Ngài Xá Lợi Phất vẫn nằm trong cái vòng suy đoán. Riêng vị Chánh Đăng Giác không có suy đoán. Chánh Đăng Giác là biết rõ, biết rõ. Nhớ.

Bởi vì đây là lý do vì đâu mà tôi nói mỗi người có mấy lớp là như vậy. Lớp ngoài là người ta có thể thấy mình, quan sát mình. Lớp hai là bản thân mình có thể mò đoán, suy ra được. Nhưng mà đằng sau lớp hai này là bắt đầu mình đuối rồi. Đằng sau lớp hai này phải là nhờ các vị có thần thông, các vị tu thiền chỉ nha, các vị tu thiền chỉ. Phải có thần thông, có tha tâm thông, biết rằng cái ông này tuần lễ này thì ổng OK đó, nhưng mà tuần sau, sau nữa, tháng sau, năm sau, ông không được như vậy, vì bản chất của ông... Nhớ nha.

Vị đó có được cái túc mạng minh, cái sanh tử minh cộng với cái tha tâm minh. Ba cái minh này cộng lại thì vị đó có thể thấu suốt được một con người ở một chừng mực nhất định nào đó.

Tôi nhắc lại, túc mạng minh là nhớ lại cái quả luân hồi. Nhớ lại là vì đâu, kiếp nào đó, kiếp nào đó người này sanh ra ở đâu, làm gì, làm cái loài nào, ăn uống ra sao, hưởng thọ ra sao, hình dáng ra sao, sinh hoạt ra sao. Đó, nhớ cái đó được gọi là nhớ quả luân hồi.

Còn nhớ cái nhân luân hồi là nhớ rằng người này cái kiếp đó làm trâu, làm ngựa, mà do nghiệp gì; mà kiếp đó làm vua, làm ăn mày là do cái nghiệp gì. Nhớ được cái đó gọi là nhớ cái nhân luân hồi.

Nhưng còn cái thứ ba là vị đó phải có tha tâm thông, tha tâm minh đấy, biết rõ là hiện giờ nhân vật này đang nghĩ cái gì. Tổng hợp ba cái minh này lại thì một người phạm

có thể có khả năng suy đoán một cách tương đối là chính xác, bởi vì người này đã xuyên hai lớp vỏ ngoài.

Thứ nhất là lớp vỏ đầu tiên là những gì mà thiên hạ có thể lấy mắt, lấy tai, lấy lỗ tai đó quan sát mình, nhận xét mình. Rồi cái lớp thứ hai là bản thân đương sự hiểu được mình, cái phần này dĩ nhiên mắt người khác đâu có thấy được. Cái lớp thứ ba, những vị có chứng đắc thiên định. Và tới cái lớp thứ tư là những bậc thánh nhân mà có thiên định.

Mà trong lớp thứ tư này lại chia ra nhiều cấp: Chánh Đẳng Giác không giống Độc Giác, Độc Giác không giống Chí Thượng Thỉnh Văn, Chí Thượng Thỉnh Văn không giống Đại Thỉnh Văn, Đại Thỉnh Văn không giống những vị Thỉnh Văn thường. Thường có nghĩa là thời gian tu tập không có thời gian cố định, có vị nhiều, vị ít.

Rồi có vị La Hán tu nhiều kiếp mạnh hơn các vị tu ít kiếp. Rồi vị A La Hán hơn các vị A Na Hàm. Rồi A Na Hàm tu nhiều kiếp hơn vị A Na Hàm tu ít kiếp. Cứ như vậy mình hiểu nha.

Cho nên ở cái lớp thứ tư này nè thì mình đã thấy rồi rồi. Thì các vị có thể hiểu một con người chúng ta phải xuyên qua tổng cộng bốn lớp như vậy. Các vị nghĩ đi, bốn lớp nha, bốn lớp. Rồi các vị tưởng tượng hôm nay chúng ta đánh giá một người mà thông qua có cái vỏ ngoài thì trời ơi, làm sao mà trúng được nha. Thấy vậy mà không phải vậy.

Nhưng mà cái chuyện nó quan trọng thế này, cho tôi nói nó hơi mất vệ sinh một chút. Mỗi con người nó giống như một cái khu đất vậy đó, trong đó có chỗ thì có hoa cỏ, có chỗ thì là một đồng rác, thậm chí một đồng phân, một cái xác thú chết, có một cái cụm hoa, thậm chí có một cái chiếc nhẫn kim cương nằm trên đất, thí dụ như vậy.

Thì tùy mình, mình đặt chân lên vùng đất, mình coi cái gì mà xài được. Đó, thí dụ mình cúi xuống mình thấy có nhẫn kim cương là lượm bỏ túi liền, lượm bỏ túi liền.

Cái thứ hai nữa, mình ngó xuống thấy có đồng phân là tránh qua một bên liền. Có hoa là hái liền. Thấy có đồng rác là quẹo qua một bên liền.

Quý vị nghe kịp không ta? Tức là mình bước, mình đặt chân lên một khu đất là mình thấy có chiếc nhẫn kim cương, mình lượm mình bỏ túi nè, hái cái hoa nè. Nhưng mà nhớ tránh cái đồng phân dưới đất nè, nhớ đừng đứng gần cái đồng rác nè.

Mỗi con người nó y chang như vậy nha. Chứ còn các vị không cần phải thắc mắc là: “Trời ơi, nói khó như vậy, tới mấy lớp như vậy thì làm sao mà tôi sống ở đời đây?” Dạ thưa, chúng ta cứ y chang như là tôi nói, đừng thắc mắc gì hết.

Mình dốt bằng trời đi nữa thì mình cũng có thể quan sát được cái này, cái kia mà. Dĩ nhiên cái khả năng quan sát của người này không có bằng người kia, của phàm làm sao bằng thánh, của người không thiện làm sao bằng người có thiện định nha. Nhưng mà tùy khả năng của mình thôi. Mình thấy cái gì là ngọc, lượm bỏ trong túi. Thấy cái gì là hoa, ngắt nhét trong tóc, cài lên tóc nha. Còn cái gì mình thấy là rác, là phân, là xác thú, bãi nước bọt thì mình tránh qua một bên. Vậy đó nghe.

Cho nên bài kinh này sâu là sâu chỗ đó. Bài kinh này đề nghị mình một chuyện cực kỳ quan trọng, đó là chúng ta sống trong đời này bằng cả sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Những cái mình thấy bằng mắt nó chưa phải là toàn bộ vũ trụ. Những cái mình nghe bằng tai, bằng...

Lỗ tai nó chưa phải là toàn bộ vũ trụ. Những cái mà mình ngửi bằng mũi, mình nếm bằng lưỡi, mình chạm bằng xúc giác, hay mình suy tư bằng cái đầu của mình, nó cũng không phải là toàn bộ vũ trụ.

Là vì sao? Là vì cái biết của ý thức nó gồm có 3 trường hợp. Tôi nói ào ào, bà con có ghi kịp không? Khổ quá!

Cái biết của mắt, của tai, của mũi, của lưỡi, của thân thì dễ rồi. Riêng cái biết của ý thức đó thì nó gồm có 3 trường hợp:

1. Cái biết của thức

Cái biết của thức, của ý thức, cái biết đơn giản của ý thức, cái biết liên hệ tới 5 căn, gọi là cái biết của ý thức.

2. Cái biết của tướng

Cái biết thứ hai là cái biết của tướng, có nghĩa là cái biết thông qua kinh nghiệm nha.

Hồi nhỏ, hồi lẫm đẫm đi, má tôi, bà ngoại tôi gọi đó là cái tô. 90 tuổi, tôi gặp cái đó tôi cũng kêu là cái tô, là bởi vì ngày nhỏ xiu xiu xiu, tôi đi lẫm đẫm, chập chững, tôi đã nghe người lớn dạy cái đó là cái tô. Từ hồi bé, người lớn đã dạy cho tôi cái đó là màu tím, cái đó là màu hồng, màu vàng. Người lớn dạy tôi cái đó là vuông, tròn, dài, ngắn. Từ hồi nhỏ, người lớn đã dạy cho tôi cái đó gọi là chua, cay, mặn, ngọt, đắng, bùi, chát.

Từ hồi nhỏ tôi đã biết cái đó, thì cả đời của tôi, tôi sống bằng cái đó. Trong từ chuyên môn gọi là tướng. Gọi theo ngoài đời là kinh nghiệm nha. Gọi theo cái từ mà Đức Phật dạy đó, này Đức Phật dạy chứ không phải từ của tôi nha, từ của Đức Phật gọi là “vohara”. Một lát sau bài kinh nếu có thời gian. “Vohara”, chữ này có nhiều nghĩa lắm, nhiều nghĩa lắm nha, nhiều nghĩa lắm. Nhưng mà ở đây có nghĩa là mặc định hay là mặc ước.

Không biết trong room mình có nghe hai chữ này chưa ta? A lô, các vị có nghe hai chữ mặc định, mặc ước không?

Thí dụ như đối với người Nhật, họ nói mặc như vậy là đẹp. Đối với người Đại Hàn, họ nói mặc như vậy là đẹp. Người Việt Nam nói mặc như vậy là đẹp.

Mà cho tôi nói ngoài lề một chút. Cái y phục truyền thống của Việt Nam tôi thấy tôi mê lắm, áo dài đó. Dầu áo dài nam hay áo dài nữ, tôi thấy nó đẹp và nó duyên lạ lắm. Thậm chí một cái nhà fashion designer của Mỹ, ông có nói một câu như thế này: cái

áo dài Việt Nam nó kín đáo nhưng mà nó hở hang bậc thầy. Nó kín đáo là thầy hở hang, mà hở hang một cách thông minh và gợi cảm.

Trong khi đó mình thấy cái đồ truyền thống của Đại Hàn, trời ơi, nó xấu không có tả được. Lát nữa bà con vô, bà con đánh cái chữ Korean tradition clothing, nó xấu không thể tưởng tượng được. Nó phình ra như áo bà bầu vậy, có thể nó nhốt nguyên một đám con nít ở trong cái váy của họ, nó to đùng. Nhưng đối với người Đại Hàn, nó mặc ước, họ mặc định nó là đẹp nha.

Rồi thì có những người họ nói cái mùi đó là mùi thơm, nhưng có những người họ nói mùi đó là mùi hôi. Đó là mặc định, mặc ước thôi. Đó là cái biết thông qua tưởng nha.

Cái biết bằng thức là cái biết thông qua 6 giác quan, còn cái biết bằng tưởng là cái biết thông qua kinh nghiệm. Cái biết của thức là cái biết trực quan. Làm ơn ghi dùm tôi: cái biết của thức là cái biết trực quan.

Thí dụ như tôi thấy cái đó, tôi nghe cái đó mà tôi chưa có nhận ra nó là cái gì, cái biết lúc chụp hình đầu tiên gọi là cái biết trực quan. Cái thứ hai là cái biết của tưởng: “sanna” là cái biết qua kiến thức, rồi kinh nghiệm nha.

3. Cái biết của trí

Rồi cái thứ ba là cái biết của trí, là qua cái khả năng nhớ nha, qua cái khả năng nhận thức sinh động và trung thực. Vấn đề ra sao thì thấy như vậy, đây là cái biết của trí.

Còn cái biết mà từ đó đến giờ mình tưởng mình biết: “Trời ơi, ông giỏi lắm, cái gì cũng biết”, xin thưa với các vị, toàn là biết kinh nghiệm không.

Tôi nhắc lại nha: người Việt hay nói câu nói: “Cái ông đó uyên thâm lắm, ông thông thái lắm, cái gì ông cũng biết hết.” Nhưng mà mình tưởng đó là hay, nhưng thật ra đó là toàn bộ cái biết của tưởng thôi.

Còn cái biết mà trực quan, cái biết sinh động, cái biết mà sáng tạo của trí nó khác. Thí dụ như nghe người ta nói cái gì đó mình hiểu, mà cái hiểu đó gọi là cái hiểu xuyên qua cái nhận thức, qua cái sự cân đong đo đếm, chứ không phải là bằng cái vốn liếng cũ, nhớ nha. Không phải hiểu bằng cái vốn liếng cũ, mà nó có cộng thêm cái yếu tố mới trong đó nữa.

Thí dụ mình làm cái đó, mình biết không có nên. Thí dụ mình sắp muốn làm cái chuyện đó, mình nghĩ cái này là hại mình, hại người. Mà cái việc hồi nhỏ đó là bố mẹ mình chỉ dạy là không có được làm cho người ta khóc, không được làm cho người ta chảy máu, không có được đâm heo thuốc chó, không có được đào tường khoét vách, không có được phá gia cang, không được làm cho người ta tan nhà nát cửa. Mình chỉ học mấy cái đó thôi.

Nhưng lớn lên với trí tuệ của người học đạo, của người có kiến thức nhiều, thì trên nền tảng kiến thức, tuy là tưởng, nhưng mà trên nền tảng kiến thức mà là cái biết riêng, cái biết đó nó sinh động, sáng tạo.

Thí dụ như mình làm được những việc mà xưa giờ mình chưa từng làm, mình hiểu ra những cái điều mà xưa giờ chưa từng hiểu.

Thí dụ như từ nhỏ tới lớn mình hiểu thiện là gì? Thiện có nghĩa là cái gì lành, cái gì tốt, cái gì là đạo đức, cái gì mà xã hội khen ngợi, tán dương, mình hiểu đó là thiện. Nhưng mà hôm nay khi mà mình học đạo, mình có trí văn, trí tư, trí tu, mình hiểu chữ thiện nó rộng hơn.

Và ngày xưa đó, mình chưa học đạo, mình chỉ nghĩ rằng ở đời chỉ có cái tốt, cái xấu, cái bậy và cái không bậy thôi. Nhưng mà theo

Trong Phật pháp còn có một cái thứ ba nữa. Cái này phải là người trí mới thấy được, đó là: tất cả việc ác dẫn ta đi xuống đường đọa, tất cả thiện pháp đưa ta đi đường siêu. Dù siêu hay đọa đều là ba cõi sáu đường, sanh tử trầm luân, miên viễn không ngừng.

Các vị nghe hiểu không ta? Để nhận thức cái điều thứ ba này, quý vị phải có trí tuệ. Chứ còn nếu chỉ đơn giản là dùng cái kiến thức, dùng cái kinh nghiệm thì tôi thấy khó lắm, khó mà chấp nhận.

Rất nhiều điều trong Phật pháp rất là khó. Bởi vì kinh nghiệm của mình từ đâu ra? Từ học đường, từ trường lớp, từ xã hội, từ gia đình, từ truyền thống tâm linh của dân tộc. Thì phải nói những cái mà tôi vừa nói, không có cái nào mà có đủ sức để làm nền tảng cho cái nhận thức mà tôi vừa nói.

Nghĩa là hạng một: thích gì làm nấy, bất kể thiện ác.

Hạng hai: lánh ác hành thiện để trốn khổ tìm vui.

Mà hạng thứ ba là tiếp tục lánh ác hành thiện, nhưng để không còn thiện ác, buồn vui.

Để hiểu được điều thứ ba này nè, chúng ta phải có trí tuệ. Quý vị nghe kịp không?

Và chưa hết đâu quý vị, chưa hết đâu. Nó còn nữa. Cái người mà không có trí tuệ, tôi đã nói rồi, không biết phân biệt nên và không nên. Nhưng mà tới cái hạng thứ hai đó, cái thứ hai là họ vẫn còn sống trong mặc định.

Thí dụ như họ thấy rằng ai cũng khen người có giới, ai cũng khen người bố thí, ai cũng khen người tu thiền. “Tôi là người có giới nè, tôi là tháng nào cũng có mấy ngày bát quan, tôi là ngày nào cũng có bốn tiếng ngồi thiền, tôi là chủ nhật nào, cuối tuần nào cũng đi chùa làm phước, chủ nhật nào tôi cũng đi giúp cho mấy cái viện dưỡng lão, viện mồ côi, trại cùi, trại ung thư.”

Đó. Nhưng mà nó còn có cái điều thứ ba hơi khó, cái bước ba hơi khó. Cái bước thứ ba thấy rằng tất cả việc thiện tôi làm chỉ nhằm có mấy ý nghĩa sau đây:

Một, cầu quả giải thoát. Tôi làm thiện bây giờ, xin chuyển tất cả vào cái tài khoản Niết-bàn hết, chuyển hết vào cái tài khoản Niết-bàn nha. Tôi đầu tư cho trong cái cứu cánh giải thoát.

Ở đây tôi biết có nhiều người nhảy nhồm lên nói là tu là buông mà tại sao có chữ “đầu tư” ở đây. Tôi chỉ dùng chữ cho bà con hiểu tôi, chứ làm ơn đừng có dốt mà nhảy lên cãi chữ, mệt lắm. Tôi không có huồn nha. Tôi nói riết hà. Tôi nói ngày xưa người ta có Tu-đà-hoàn, bây giờ mình có tu-đà-huồn, có nghĩa là tu riết nó huồn, nó làm nhiều cái tào lao nha.

Cái khó là cái thứ ba này nè.

Cái thứ nhất là không biết thiện ác. Cái thứ hai là biết lánh ác hành thiện. Nhưng mà cái thứ ba là biết rằng việc thiện của mình chỉ nhằm có mấy ý nghĩa sau:

1. Là cầu quả giải thoát.
2. Là để trang nghiêm nội tâm.
3. Là vì lòng đại bi với đời, thấy người ta khổ, lòng không có cam.

Cái người mà hiểu đạo, họ chỉ làm phước bằng ba cái lý tưởng này thôi. Tôi nhắc lại:

1. Là để cầu quả giải thoát cho mai này.
2. Là ngay hiện tại trang nghiêm cái nội tâm.
3. Là sao ta? Là nhằm đến đối tượng trước mặt.

Tôi nhắc lại nha, ba cái ý nghĩa:

1. Cho quả giải thoát mai sau.
2. Để trang nghiêm nội tâm ngay bây giờ.
3. Giúp người khổ ngay trước mặt.

Ba cái này chính là ba cái đối tượng, ba cái lý do để mà một người biết đạo, có trí đó, họ hành thiện nha.

Còn cái thông thường, chúng ta không có được ba, chúng ta được hai thôi, lên tới step 2, bước hai thôi. Có nghĩa là biết làm thiện, lánh ác, nhưng để làm chi ta? Để trốn khổ tìm vui. Để kiếp sau đừng khổ, đừng đói, đừng có nghèo, đừng có xấu, đừng bệnh nha, đừng có bị vô duyên trong tình cảm, đừng có bị gọi là thua thiệt trên con đường hoạn lộ quan chức, đi đâu cũng ngồi trên đầu người ta, ăn ngon, mặc đẹp, vợ đẹp, con ngoan, chồng dễ thương...

Cái đó gọi là làm phước tu thiện mà để cầu quả nhân thiên. Như vậy mới có bước hai thôi. Bước một thì không biết gì. Bước hai tu để có quả an lạc nhân thiên. Bước ba để giải thoát sanh tử. Đó là nói về quả báo.

Còn nói về ý nghĩa, ý nghĩa của mỗi một việc thiện mà người biết đạo, có trí, là nhắm đến ba ý nghĩa sau đây:

1. Là cầu quả giải thoát.
2. Trang nghiêm nội tâm ngay bây giờ.
3. Làm thiện vì cái đối tượng trước mặt. Thí dụ cúng dường chư Tăng, giúp đỡ người nghèo khổ, trẻ em cơ nhỡ, người già quạnh hiu, người bệnh không ai chăm sóc, cần thuốc men. Thí dụ như vậy.

Nhớ nha. Thì phải hiểu cái này mới nhận ra con người thiệt của mình đó, ít nhiều nó ra làm sao. Mình hiểu ít nhiều nó ra làm sao, chứ còn mà hiểu quý vị tới nơi tới chốn chỉ có Chánh Đẳng Chánh Giác. Dưới Ngài là có ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, A-nan, Ca-diếp. Chứ còn mà cỡ như mình, phàm với nhau, mà đánh giá nhau nó trượt à.

Cho nên nguyên nội dung bài kinh này mình cũng thấy hơi dài dài đó. Tôi nói có nhanh lắm không ta? A lô, tôi nói có nhanh lắm không?

Cái YouTube này hay nè, cái YouTube này hay nè. Chỉ có cái bà con trả lời hơi chậm thôi. Nhưng mà bữa đầu bà con hơi bị lọng cọng, hơi bị lọng cọng. Chính tôi ngày

đầu tiên nói Pháp với bà con, tôi chường cái mặt này ra cũng hơi ngại đó, nhưng riết rồi nó quen, cũng OK nha.

Như vậy bài kinh đầu tiên, bài kinh “Người Đốn Củi” có nội dung như thế nào? Nó có nội dung là: hãy cẩn thận, đừng vội vã hấp tấp phán đoán, nhận xét, đánh giá bất cứ người hay vật hoặc sự kiện nào chỉ vì cái lớp vỏ ngoài hời hợt của nó. Nhớ nha.

Tôi nói như vậy mà không biết bà con có nghe kịp không? Nhớ nha. Rồi cái cuối cùng, cái nội dung cuối cùng này mới ghê nè.

Tại sao mà Đức Thế Tôn lại gặp ông, khi mà Ngài gặp ông, Ngài hỏi cái câu đó, quý vị? Đọc trong kinh mình mới thấy khiếp, mới thấy hoan hỷ.

Tại sao người khác Ngài không hỏi, mà gặp ông này Ngài hỏi? Bởi vì Ngài biết trước một cái duyên sự cũng khá là quan trọng, không phải lúc đó mà cho ngàn đời sau, trong đó có chúng ta hôm nay, tại đây và bây giờ nha. Ngài đã biết trước ông này thế nào ông cũng... Ông này là một người cư sĩ phải nói là tín tâm toàn vẹn, thương kính Tam Bảo, chư Tăng. Nhưng mà Ngài không muốn ông này sẽ bị sốc mai này, cho nên Ngài tìm cách. Ngài biết trước chuyện sẽ xảy ra cho ông, cho nên Ngài mới hỏi câu hỏi đó, để Ngài có được câu trả lời của ông. Rồi dựa trên câu trả lời ấy, Ngài mới dạy ông cái điều mà này giờ mình nghe đó, nghe giảng đó.

Thì ông mới là tiếp tục nói qua những gì mà Thế Tôn đã dạy: “Từ nay về sau con vẫn sẽ tiếp tục cúng dường, bố thí, nhưng mà bằng cái sự cẩn trọng, bằng cái trí tuệ.” Các vị nghe kịp không?

Mà tại sao có cái câu này? Là bởi vì trong kinh nói ông này hộ trì chư Tăng đông lắm. Trong đó có 500 vị tỳ-kheo thường xuyên nhận cái sự hỗ trợ, hộ độ, cúng dường của ông.

Rồi có một ngày kia, một ngày xấu trời đáng buồn kia, coi như là cả 500 vị lần lượt rũ nhau hoàn tục sạch bách. Nhưng mà sao ta? Nhưng mà sao ta? 500 vị hoàn tục

sạch bách luôn, trước sau rửa nhau hoàn tục hết.

Tuy 500 vị ống hộ trì rửa nhau hoàn tục sạch bách, nhưng mà thì sao? Nhưng mà ống không hề có mảy may bị dao động, không hề có mảy may bị dao động. Bởi vì ống đã nghe rồi, ống đã nghe Đức Phật giảng cách đây cũng hơi lâu lâu rồi. Ngài đã dặn dò trước. Bây giờ ống mới nhớ lại: “À, thì ra ngày ấy Thế Tôn đã biết được lòng ta đối với chúng Tăng. Ngày ấy Thế Tôn đã biết ta sẽ gặp chuyện gì, và ngày ấy Thế Tôn đã dạy ta điều gì. Hôm nay thì chuyện này cũng là điều rất đổi bình thường thôi.” Các vị nghe kịp không?

Cái điểm đặc biệt ở chỗ đó, nha. Điểm đặc biệt ở chỗ đó.

Chứ còn rất nhiều bà con hôm nay tôi nhìn họ mà ào ạt, tôi ngán dữ lắm. Tôi ngán thứ nhất là họ ào ạt về, có bữa trong nhà họ thế nào cũng xào xáo, rắc rối. Bởi vì ông chồng làm phước nhiều quá, bà vợ không đồng ý. Bà vợ mạnh tay quá, ông chồng không đồng ý. Con cái làm mạnh tay quá, bố mẹ không đồng ý. Bố mẹ mạnh tay quá, con cái không đồng ý. Nhà mình mạnh tay quá, bà con, dòng họ, bạn bè họ cũng nhắc nhở. Đó, cái thứ nhất là như vậy.

Và tôi thấy họ, tôi nghĩ: như vậy thế nào có ngày họ cũng bị dậm đá thôi, bị đá rớt trúng chân.

Cái thứ hai nữa, tôi không biết rằng mai này thị phi nó đổ ập lên đầu họ, họ có chịu nổi không. Bởi vì ngay cả một vị Chánh Đăng Chánh Giác mà còn bị thị phi mà, quý vị nha. Thì không biết hôm nay một cá nhân hay một đoàn thể phàm Tăng thì làm sao mà tránh được thị phi. Rồi thử hỏi một người mà đã bỏ ra quá nhiều thời gian, công sức, tiền bạc, tâm tư, lòng quý kính, thần tượng, thờ phụng một đời, rồi bây giờ dùng một cái nghe tanh bành, té rẹ, chó chê mèo mỡ, tanh tưởi, người không vào, thì thử hỏi các vị làm sao mình chịu nổi đây, nha.

Cho nên tôi thấy mấy người mà ào ạt tu hành, làm phước, tôi cũng hơi run, nha. Run dùm họ chớ mắc mớ gì tôi, tôi run. Chết rồi, cái kiểu này gia đình có để yên hay

không? Bạn bè họ có để yên hay không? Bà con dòng tộc có để họ yên hay không? Họ làm bạo quá mà.

Thứ hai là thị phi tiếng đời có tha họ hay không?

Rồi thứ ba, có một ngày mà đột nhiên nửa đêm vắng, mà họ gác chân lên trán, mà họ nghĩ ra cái điều gì đó mà nó đi ngược lại cái cách nghĩ của họ xưa giờ thì sao? Cho nên cái thứ nhất là những người thân tộc, thứ hai là tiếng đời thị phi, cái thứ ba là bản thân mình. Các vị biết không, khổ dữ lắm.

Cho nên chính Đức Phật thấy trước cái điều này, thấy ông này không xong. Và không biết bà con còn nhớ cái chuyện mà ngài Sīvali, Ngài có người mẹ, quý vị còn nhớ không? Mang thai Ngài 7 năm, 7 tháng, 7 ngày. 7 năm, 7 tháng, rồi bị kẹt ở sản môn là 7 ngày nữa, nghĩa là sanh khó, đỉnh của khó, chứ không phải khó thường.

Lúc bấy giờ gia đình, ông chồng vào lạy Phật, rồi Phật chú nguyện cho Suppavāsā, mẹ của ngài Sīvali, được gọi là mẹ tròn con vuông. Ngay khi Thế Tôn vừa dứt lời thì ở nhà, coi như bà thanh thản, nhẹ nhàng sanh con mà không hề đau đớn tí ti nha.

Sau gia đình hoan hỷ quá đi, gia đình mới kính thỉnh Thế Tôn và chư Tăng về cúng dường. Thì có cái hơi kẹt ở chỗ là ngày mai là cái ngày mà gia đình muốn thỉnh, gia đình ngài Sīvali muốn thỉnh, thì đã có thí chủ rồi. Mà thí chủ đó lại là đệ tử của ngài Mục Kiền Liên.

Cho nên khi mà gia đình ông hoàng đó, ngày xưa ngài Sīvali xuất thân là con của ông hoàng, ông hoàng đó vào thỉnh Phật, thì Phật nói:

“Ngày mai đã có người thỉnh rồi. Người đó là đệ tử của Mục Kiền Liên. Nếu mà ngày mai ông muốn thì ông tới ông thương lượng với, ông trình với Mục Kiền Liên xem sao.”

Thì ngài Mục Kiền Liên, Ngài nghe như vậy thì Ngài rất là hoan hỷ. Ngài nói:

“Thì quá tốt. Việc này rất là tốt, không có gì không nên. Nhưng ngặt nỗi là để ta đến ta thương lượng với đệ tử của ta xem họ có đồng ý hay không.”

Tôi nói các vị còn nghe không?

Thì đệ tử của ngài Mục Kiền Liên, quý Thầy, kính Thầy lắm, kính Phật, thương Phật lắm. Cho nên chỉ cần sư phụ của họ mà lên tiếng đó, thì kêu họ dời nhà trong ba phút họ dời liền đó. Họ quý lắm. Trong kinh nói một vị thánh cư sĩ.

Thời Đức Phật, có phải chết vì Tam Bảo họ cũng nhăn răng ra cười đủ ba nụ rồi họ mới chết. Thậm chí, ở trong Trung Bộ Kinh, bài kinh Bhaddāli, Phật có xác định: một tỷ-kheo chứng Sơ quả, nếu Như Lai có đề nghị họ nằm xuống để ta dẫm lên người họ, họ vẫn vui nha. Để viết, chứ không bà con nói tôi bịa. Trong cái room này có đủ thành phần trong đây lắm. Kinh thì không chịu đọc, nghe cái nào ngộ ngộ thì bắt đầu nghi: “Ông bịa.”

Mà trời ơi, cái thời này là thời của Google. Mình tự mình lấy cái đầu của con người, đừng lấy cái đầu của con khác. Mình vô trong Google, mình search, mình kiếm, mình tạo cái keyword, trong nước gọi là từ khóa, mình tìm. Mà cứ không có coi kinh, không có search internet; vô internet xem toàn cái tầm bậy nha, xong rồi hoang mang nghi hoặc. Nghe người này nói cái nào mà không giống cái đầu tào lao của mình, mình nghi. Vô ở trong Trung Bộ coi bài kinh này có đúng vậy không nha, Bhaddāli Sutta.

Rồi, thì khi mà Ngài Mục Kiền Liên đề nghị ông đệ tử như vậy đó, thì đệ tử đó: “Thầy dạy là con làm liền, con không có một chút gì gọi là khó chịu hết. Nhưng mà con chỉ xin Thầy hứa bảo đảm với con ba chuyện thì con hứa con nhường cho họ ngay.”

Thì Ngài Mục Kiền Liên: “Cứ nói đi, thì ta tùy sức mà ta bảo đảm.”

Ông nói: “Điều thứ nhất là sư phụ có bảo đảm là con sống đủ tuổi thọ để mà con nhường họ xong, mà con có đủ thời gian để sau đó con làm phước hay không?”

Thì Ngài Mục Kiền Liên, trong một phần tử của giây, Ngài thấy ngay: “Ta thấy, ta biết người trăm tuổi, chứ không có đi sớm.”

Thì tiếp theo ông nói rằng: “Xin Ngài hứa, Ngài bảo đảm với con là sau khi con nhường lại xong, tài sản con không bị cháy, nhà không bị cướp, không bị vua tịch thu, không bị mất mát gì hết.”

Thì cũng trong một phần tử của giây, Ngài Mục Kiền Liên thấy ngay là chuyện đó không thể xảy ra, ông này càng ngày càng giàu chứ không phải nghèo được. Rồi: “Ta hứa. Hứa thứ nhất là người sống trăm tuổi, không có đi sớm; thời gian của người nó dài, nó dư. Thứ hai, tài sản của người không có vấn đề, không bị đe dọa gì hết, và người càng ngày càng giàu, và mai này người sẽ chết trên đồng vàng, không có cái gì phải lo.”

Nhưng đến cái điều thứ ba đó, ông nói: “Xin Ngài hứa bảo đảm với con là cái đạo tâm của con không có bị vấn đề.”

Ngài Mục Kiền Liên nói: “Không. Cái gì ta cũng hứa, nhưng cái khoản này người phải tự hứa, tự xét, tự liệu nha, ta không có hứa giùm.”

Đây, cái câu trả lời này chỉ có vị Thánh mới trả lời, chứ còn phàm phu đặc thiên thần thông cũng không có trả lời hay như Thánh. Có những trường hợp mà nó éo le, mà nó lắt léo như thế này nè, thì mình mới thấy có một sự khác biệt cực kỳ lớn của một vị phàm và một bậc Thánh nha.

Trong khi đó, với một vị phàm phu mà đặc thiên thì vị đó nhìn về tương lai, trong vòng nháy mắt biết ông này là 20 năm nữa, 30 năm nữa có tiếp tục là Phật tử hay không, Phật tử kiểu gì, loại nào, cỡ nào, tầm nào, và thấy ngay chứ làm sao không thấy. Thế là phán ngay. Đó là phàm.

Nhưng Ngài Mục Kiền Liên thì không. Trong cái lúc này, Ngài vừa nghe ông đề nghị điều thứ ba là Ngài muốn nhân cái này nè, Ngài muốn nhân cái đề nghị này nè, Ngài gửi về trước mắt cho ông, và sau đó Ngài gửi về hàng ngàn thế hệ Phật tử mai sau một bài học. Làm ơn ghi dùm tôi cái này: không phải là Ngài dạy riêng cho ông, không phải Ngài mượn cái dịp này Ngài dạy. Ngài muốn gửi về cho hàng ngàn thế hệ Phật tử mai sau của lịch sử Phật giáo 5.000 năm rằng là: không ai có thể bảo đảm được thiện tâm của con bằng chính con. Chưa đắc Tu-đà-hườn, không nên quá tin tâm mình, nhớ nha.

Và còn cơ hội nào để gửi bài học đó cho hậu thế đây? Dạ thưa, đây là một trong những cơ hội bằng kim cương. Chớ bây giờ dịp nào, dịp nào mà gửi bài học cho cái đám hậu lai, hậu tấn, hậu học đây? Đây là dịp bằng vàng, bằng kim cương. Mà chỉ có cái tốc trí nhanh hơn 3.000 lần ánh sáng của một bậc Đại Thánh như Tôn giả Mục Kiền Liên mới có thể kịp thời nghĩ ra câu trả lời lạ lùng như vậy.

Khi mà người đệ tử của Ngài đề nghị Ngài bảo đảm điều thứ ba, là với cái trí Ngài hiểu nhanh: đây là cơ hội bằng vàng, bằng vàng, bằng kim cương. Ngài dạy liền: “Không, ta không bảo đảm. Chuyện đó người phải tự bảo đảm.”

Đọc cái đó, nếu mà đọc bằng cái đầu hơi hột thì dờm lắm. Mình thấy Ngài hình như hơi dờ, Ngài thua xa vị phàm mà đắc thần thông. Nhưng mà không. Quý vị coi kinh, các vị thấy cái chỗ này các vị run bắn người, mà té ghế chỉ vì các vị thấy câu trả lời hay đến mức không thể hay hơn. Và đây là câu trả lời của một bậc Đại Thánh, một bậc hoàn hảo, kiện toàn trí tuệ nha.

Khi mà Ngài nghe như vậy, Ngài nói: “Không. Cái gì tuổi thọ của người, tài sản của người, ta bảo đảm; nhưng cái khoản thứ ba này, người phải tự liệu.”

Rất xuất sắc. Thì không ngờ thầy nào trò nấy. Ông vừa nghe như vậy xong thì ông nói:

“Bạch Ngài, con xem Ngài là sư phụ thì con trình như vậy, chứ về khoản thứ ba này, ngay trước mặt sư phụ, con xin tự bảo đảm.”

Đọc tới đó mới thấy run nha. Thầy như vậy thì trò với cái tầm đó thì mới run nha. Trình là trình như vậy, nhưng mà khoản thứ ba này con xin tự bảo đảm. Cái mạng này có thể mất, nhưng mà tín tâm không mất được. Đặc biệt như vậy. Nhớ cái đó.

Cho nên là các vị nhớ cái bài kinh này. Tại sao hồi nãy tôi cứ lo lo: trời ơi, bài kinh này nếu không nghe...

Giảng đó mà liếc con mắt trên mặt giấy thì nó uống bài kinh này lắm, uống lắm.

Mà cho tôi hỏi lại câu này nữa. Khi mà tôi lên đồng tôi giảng thì không phải con người của tôi nữa nha. Cho nên bây giờ tôi vẫn hỏi bằng cái tư cách của một người đang lên đồng là: toàn bộ bài giảng này của tôi hôm nay, bà con có ai ghi âm lại được không?

Bởi vì tôi không muốn mất bài giảng này. Bởi vì mai này mà bà con nào ở trong hoàn cảnh tương tự thì tôi sẽ đề nghị họ nghe lại bài giảng hôm nay. Chứ tôi tuổi già, sức yếu, tôi không có khả năng mà lặp lại và đầy đủ như thế này. Thứ nhất là tôi không nhớ, thứ hai...

Cảm ơn cô Giọt Mưa rất nhiều. Cô là giọt mưa đầu mùa và là giọt mưa cả mùa, nha. Cô là giọt mưa, cô là trận mưa cả mùa đó. Bà con giữ lại để mai này bà con có gặp chuyện, bà con cứ nghe lại. Chứ còn tôi không thể nào nhắc lại nguyên xi cái gì tôi nói nãy giờ, bởi vì lúc này tôi đang lên đồng mà. Trung bình là tôi chỉ có giờ linh tôi mới lên thôi, chứ hết giờ linh, giờ cậu đi rồi thì tôi không có lên được nha. Không phải muốn lên là lên rồi.

Như vậy thì mình vừa học xong cái kinh gọi là kinh “Người Đốn Củi” mà tôi cho rằng không hề đơn giản tí nào nha.

Rồi tiếp theo là cái kinh gì ta? Tiếp theo là Kinh Hatthisāriputta.

Rồi cái kinh này nó lạ một chỗ. Không phải lạ đâu, các vị kiết tập đã chọn ra những bài kinh có nội dung coi như có khều khều, móc móc, như có máng máng vào nhau nhẹ nhẹ đó, thì các vị mới là cho xếp gần nhau. Chứ còn thời điểm thực tế mà những bài kinh này ra đời thì đương nhiên làm sao mà gần nhau được. Có nhiều bài kinh cách nhau cả năm, bảy năm về thời gian và có thể trăm dặm, ngàn dặm về không gian. Mà khi kiết tập, các ngài gom gom cho nó gần gần nhau rồi lừa cho nó gần gần vậy đó.

Bài kinh này là bài Kinh Hatthisāriputta, có nghĩa là thời Đức Phật, chữ Sāriputta không phải chỉ có một người nha. Cái vị kêu là Upatissa Sāriputta, còn cái vị này là Hatthisāriputta, một cái tên khác.

Cái bài kinh nói cái gì? Thưa với các vị, cái bài kinh này có nội dung như thế này. Bà con trong room còn nghe phải không?

Rồi. Trước hết phải nói cho bà con biết một chuyện. Cái vị Tôn giả Hatthisāriputta chính là đệ nhất về gì ta? Có nghĩa là Ngài đắc A-la-hán xong là trí tuệ của Ngài là luân chuyển trong cái pháp, trong cái giáo lý. Mình gọi cái từ bây giờ là pháp học suốt đời.

Còn mình bây giờ là mình không chịu học giáo lý mà học ba mớ rồi chửi giáo lý như là người ta chửi chó, nghe. Tu là không cần học, tu là chỉ có thiền thôi. Mà tôi không biết thiền ở đâu ra. Tôi không biết. Tôi nói thiệt, tôi không biết thiền ở đâu ra nếu không có giáo lý. Tu là mình chỉ có giới, có niệm, có thiền thôi. Như vậy thì suốt mấy chục năm Đức Phật để lại Tam Tạng kinh điển, xin lỗi, để lại cho mình nhóm lửa à?

Mà ngộ lắm, hàng ngàn người Việt Nam hè nhau, cầm đầu, gục cái mặt mà tin cái lời tuyên truyền vô cùng tội lỗi đó nghe.

Thì là vị Hatthisāriputta là vị đệ nhất về trí vô ngại, gọi là vô ngại giải. Thì cái bữa đó, Đức Phật, đông đảo chư Tăng, thì các vị Trưởng lão đang nói chuyện với nhau về A-tỳ-đàm. Thì lúc đó Ngài Hatthisāriputta, Ngài có lên tiếng, Ngài góp ý.

Thì ở đây chúng tôi cũng xin nói thêm là Ngài Hatthisāriputta là nhân vật rất là đặc biệt. Ngài đi xuất gia không có bao lâu mà Ngài đã nhanh chóng thuộc lòng Tam Tạng và chú giải của A-tỳ-đàm.

Tôi nói cái này thế nào trong room cũng có người nhảy dựng lên nói thời đó làm gì có chú giải. Đó là cái bệnh của người Việt Nam không có đọc sách, không có đọc sách, mà cứ ăn rồi, một là ngồi tưởng tượng, hai đó là quơ đại ông sư phụ nào đẹp trai, mặt hiền hiền, giọng nói truyền cảm, cảm đầu gục mặt tin theo.

Làm sao không có chú giải? Tôi hỏi các vị, chú giải mà chúng ta đang học ở đây là ở đâu? Xin thưa, đó từ hai, ba nguồn.

Nguồn một là đệ tử của Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Mục Kiền Liên, A Nan, Ca Diếp... nghe Thầy nói cái gì hoặc nghe Phật giảng cái gì mà họ không hiểu, thì họ bèn hỏi lại. Thì cái phần hỏi lại này được gọi là chú giải. Các vị hiểu không ta?

Họ hỏi ngay cái người vừa dạy cho họ, thì cái phần giải thích được gọi là chú giải và họ phải thuộc lòng luôn. Hoặc là họ nghe Ngài Xá Lợi Phất nói mà họ lại đi hỏi Ngài Mục Kiền Liên. Họ nghe Ngài Mục Kiền Liên, họ đi hỏi ngược lại Đức Phật. Họ nghe Đức Phật, họ đi kiếm Ngài A Nan họ hỏi.

Còn hỏi tại sao họ không hỏi thẳng thì nhiều lý do lắm. Nhiều khi vì cái lòng tôn kính, họ sợ, họ không có hỏi. Hoặc lúc đó, vị kia, họ thấy hình như vị kia đang bận, không có thời gian, vị kia cần nghỉ ngơi. Hoặc bản thân họ lúc đó họ không có nghĩ ra cái chỗ để hỏi. Các vị có hiểu cái này không ta? Có hiểu chỗ này không?

Không nghĩ ra cái chỗ để hỏi. Rồi mai nó về nó ngấm ngấm lâu, mưa lâu thấm đất, họ mới nghĩ ra: “Ồ, cái chỗ này mình nghĩ chưa có thông.”

Thế là chú giải có ba nguồn. Nguồn một là ở đâu ta? Nguồn một là họ hỏi trực tiếp Đức Phật hoặc các vị Thánh thời Đức Phật. Rồi cái phần chú giải này, khi kiết tập, các vị Thánh không có kiết tập, bởi vì phần này nó quá rời rạc.

Mà tại sao không có kiết tập? Bởi vì có vấn đề lớn thế này: chỉ trùng thuật những gì chính Đức Phật thuyết giảng, hoặc được Đức Phật ấn khả, xác định, xác nhận nha. Còn cái phần chú giải này nó rất là tạp, trong đó có những cái phần của Ngài Xá Lợi Phất, A Nan, Ca Diếp, đúng, nhưng có...

Những phần là do phàm phu, hoặc là do Tam quả, Sơ quả, Nhị quả. Thì tôi hỏi bây giờ, trong buổi kiết tập làm gì có thời gian mà lọc ra, thừa các bổ, làm gì có.

Thế là các vị thời xưa, trong kinh ghi rõ là cái thời đó đặc chứng quả rất dễ. Đồng thời, cái thường trí, cái trí nhớ thời đó là cực kỳ kinh dị, phải nói là cực kỳ kinh dị. Thì các vị cứ ráng nhớ, ráng nhớ. Vị nào nhớ được bao nhiêu thì nhớ. Còn vị thì sở trường về Trung Bộ, Trường Bộ, Tăng Chi, Tương Ưng, Tiểu Bộ.

Cho nên đây là lý do vì đâu, vì đâu mà trong kỳ kiết tập một, sau khi kiết tập xong Trung Bộ Kinh thì chư tăng đồng thuận cái phần này giao cho đệ tử của ai. Kiết tập xong cái phần Trung Bộ thì giao cho ai? Giao cho các vị trưởng lão, trong đó gồm có Ngài Xá Lợi Phất, Ngài A Nan, Ngài Kassapa, và Ngài Anuradha. Ngài giao cho các vị đó, nhớ nha.

Giao đây có nghĩa là chẳng những thuộc Chánh Kinh mà làm ơn nhớ luôn cái chú giải, để đệ tử mà nó có hỏi thì làm ơn giải thích dùm. Như vậy, kiết tập vẫn cứ là kiết tập phần Chánh Tạng thôi, nhớ nha. Chỗ này phải nhớ, chứ thôi đờ đờ, mai mốt bắt đầu bị bệnh học giả là một, bị cái bệnh vô học là hai.

Học giả cứ đọc một, hai cuốn gì đó rồi cho là đủ. Mà thằng Tây nó có câu hay lắm: cái thằng không đọc sách rất đáng sợ, mà cái thằng đọc có một cuốn thì còn đáng sợ hơn.

Quý vị nhớ, trong đời tôi run nhất là hai cái loại này: một là không đọc sách, nói chuyện với nó như nói chuyện với cái đầu gối. Còn hai, thứ mà nó đọc có một cuốn, mệt lắm nha. Cả đời nó lấy, nó có cây thước 8 tấc, nó đi đâu nó cũng lấy cây thước đó

nó đo. Cái nào dưới 8 tắc thì nó kêu là ngắn, mà hơn 8 tắc thì nó kêu là quá dài. Tôi sợ nhất là loại tâm thần trí thức, nha. Rồi.

Cái nguồn một là trực tiếp từ các bậc Thánh, từ Đức Phật. Cái nguồn hai là đời sau. Cái nguồn hai là đời sau là các vị, cái chú giải đời một nói là chú giảng, thật ra có nhiều cái điểm phải nói là không được nhắc tới. Cho nên đời hai đó là các vị đời sau, họ phải y cứ trên toàn bộ Tam Tạng để mà họ mới chú thích những cái chỗ mà chưa được nói tới trong chú giải. Đó là nguồn hai.

Nguồn ba, các vị nghe cái chỗ nguồn ba nè mới run. Trong cái quyển Tâm thức gió lửa của Chuyện phiếm 2, chúng tôi sẽ nói tuốt tuốt, nói tất tần tật mấy cái vụ này nghe. Bà con đón đọc.

Thì là cái nguồn ba này, tôi biết tôi nói trong room có người đập máy, văng tục, chửi thề, phun nước bọt, bỏ đi, tôi vẫn nói nha. Người Việt Nam mình 4000 năm văn hiến là như vậy. Bởi vì chạm vô cái dốt, cái ngu của mình, mình chịu không nổi nha. Cái nguồn ba này mới là ghê nè.

Tôi nhắc lại, nguồn một là trực tiếp học từ Đức Phật và các bậc Thánh đương thời Ngài. Nguồn hai là các vị tổng hợp, đối chiếu với những gì mà trong Chánh Tạng và chú giải nguồn một đó, họ mới tạo ra chú giải nguồn hai.

Cái nguồn ba này, tại sao tôi phải giới thiệu dài dòng? Bởi vì nguồn ba này nó hơi nặng, là sự vay mượn từ văn hóa, triết học, tư tưởng, thậm chí ngôn ngữ và khoa học đương thời. Đương thời là đương thời nào ta? Vào thế kỷ thứ VIII, có một vị Trưởng lão viết cái quyển Luận thư mà nó bàn về Trung Bộ Kinh. Thì lúc đó các vị đã đưa vào Trung Bộ Kinh những cái điều mà kiến thức đương thời của vị đó. Thí dụ như thời đó họ biết xài xe lửa hơi nước, thời đó là họ bắt đầu biết có ca nô, thời đó họ biết xài xuồng hơi. Tôi ví dụ nha, tôi ví dụ, tôi nói chậm, tôi ví dụ nha. Thì khi viết chú giải, vị đó đưa cái đó vào.

Rồi chưa hết, vị đó đem vào những tác phẩm, những tác phẩm mà vị đó đọc được. Ví dụ như thời này quý vị viết chú giải, quý vị không ngần ngại đưa vào trong đó một, hai cái câu hay hay, một vài câu hay hay của nhà thơ, nhà văn bây giờ. Chẳng hạn như có một câu tâm đắc vô cùng, Nguyên Sa:

“Áo nàng vàng anh này về yêu hoa cúc,
áo nàng xanh anh mến lá sân trường.”

Hễ mình thích cái gì là mình sẽ lấy cái thích đó mình trùm lên bao nhiêu thứ khác. Còn một câu của Vũ Hoàng Phương mà mới hôm giảng bên Orlando, bên Mỹ, tôi có nhắc:

“Anh đợi nhau bên cầu đứng một ngày đất lạ thành quen,
ta đợi nhau trên cầu đợi một đời đất quen thành lạ.”

Câu này rất là hay, rất là Phật pháp. Tại sao mà “ta đợi nhau một ngày đất lạ thành quen”? Là khi buổi đầu mình thương nhau quá, thì tất cả những gì thuộc về người thương của mình, mình đều thấy nó là của mình, nó thuộc về mình. Mình thấy cả đường đi lối về của bao nhiêu tâm tư, tình cảm của mình, bao nhiêu buồn vui của mình đều gắn trọn trên con người ấy. Nên “ta đợi nhau một ngày đất lạ thành quen”.

Nhưng “ta đợi nhau một đời đất quen thành lạ”: khi ta ở với nhau lâu quá thì nó mới lòi ra, mình thấy tụi mình thì ra hai đứa là hai cỗi quạnh hiu rất là mực riêng tư. Cái chuyện đồng sàng dị mộng là chuyện đương nhiên. Lúc mới quen nhau, “ta đợi nhau một ngày đất lạ thành quen”, nhưng khi “ta đợi nhau một đời đất quen thành lạ” là chỗ đó.

Khi ta mới hiểu nhau, ta tưởng ta quen nhau là tri âm, tri kỷ, tri âm tiền kiếp, và bây giờ là trùng phùng tái ngộ ở cái cõi này để làm nên cái nợ ba sinh. Nhưng mà không có. Hễ hiểu nhau rồi thì chúng ta mới nhận ra một chuyện động trời: thì ra là hai đứa là hai con đường riêng. You đi đường you mà tôi đi đường tôi, you go your sugar, I go my sugar. Có nghĩa là càng hiểu nhau để càng thấy mình lạ với nhau lắm lắm.

Mình không có thuộc về nhau. Bản thân tôi, tôi còn không hiểu thì làm sao tôi hiểu you.

Những vị viết chú giải, họ thấy câu đó hay, họ không ngần ngại bỏ vào.

Hoặc là như ông Du Tử Lê: “Ôm em hôm nay mà nhớ em ngày sau”, rất là hay, bởi vì trong mỗi sát-na nó không còn tồn tại nữa.

Hoặc là Du Tử Lê có một câu: “Vết răng tháng Chạp mà dấu bầm tháng Hai”. Câu đó quá hay luôn, quá hay: “Vết răng tháng Chạp, dấu bầm tháng Hai”. Bị cắn hôm tháng Chạp mà qua tháng Hai nó mới bầm.

Bữa nay người ta nói mình cái câu, mình không có đau, nhưng ngày mai này, một ngày mình nhớ lại, mình thấy đau quá. Rõ ràng: vết răng tháng Chạp, dấu bầm tháng Hai.

Hoặc là mình nghe cái câu đó mình không thấy gì hết, nhưng mà một ngày đó mình chia tay rồi mình về mình nhớ, mình thương: “Ồ, thì ra người ta nói câu đó người ta có ý mà. Sao lúc đó mình ngu dốt vậy ta?Ồ, sao mình khờ, sao mình cô phụ một tấm lòng vậy ta?”

Như vậy thì một lúc, vết răng tháng Chạp, dấu bầm tháng Hai là nhiều khi cái chuyện đó cũ xì rồi, mình mới bắt đầu mình giận, để cho tâm sân nó đến muện. Hoặc có lúc để cho tâm tham nó đến muện. Lẽ ra mình đã thương người ta ngay từ cái ánh mắt ban đầu lưu luyến ấy rồi, nhưng mà để về sau một tháng, hai tháng, một năm, hai năm mình nhớ lại, mình bắt đầu ngậm ngùi tiếc thương. Như vậy mình đã để tâm tham nó đến muện.

Như vậy tôi quá thích câu ấy. Câu này quá hay: “Vết răng tháng Chạp, dấu bầm tháng Hai”.

Thì những câu đó ở trong room này, nhiều cái người mà gọi là cái dân đoàn chính thực nữ nghe nó nổi điên: “Tại sao mà giảng kinh đem mấy cái này vào?” Bởi vì cái

não trạng của quý vị có vấn đề, cái đầu chỉ để đội nón, chỉ để trang điểm nha. Chứ lẽ ra thì tùy cái nhận thức của mình mà mình nhìn đâu cũng thấy Phật pháp dày đặc hết trơn.

Mấy cái vị mà viết chú giải cũng vậy. Khi viết, họ không ngại đưa vào trong đó cái này, cái kia.

Cho nên đó là mình đọc chú giải. Tôi nói thẳng luôn, đó là trong Thanh Tịnh Đạo, chẳng hạn như cái phần mà giải về Phật đó, trong đó Ngài Buddhaghosa giảng về [...], cái phần giải [...] có 6 ý nghĩa. 6 ý nghĩa đó chúng ta bắt gặp ở trong cái bộ Yoga Sutra của Patanjali, được viết bằng tiếng Sanskrit.

Và tôi cũng chưa hề thấy một tác giả Phật giáo nào nhắc điểm này. Tôi không dám nói tôi là người phát hiện ra điểm này, và tôi cũng không phải không dám nhận. Tôi biết chữ Sanskrit rất là đại khái, mơ hồ. Tôi biết bản tiếng Anh thôi. Mà tôi đọc tôi giựt mình. Tôi giựt mình tức là cái quyển đó, bản dịch của Yoga Sutra không hề nhắc đến Phật giáo. Nhưng khi tôi đọc tôi giựt mình: “Ồ, thì ra 6 cái này được nhắc đến trong đây.”

Mà Yoga Sutra là một trong những tác phẩm kinh điển của Ấn giáo, mà bây giờ nó nhắc tới như vậy đó thì sao ta? Mà Patanjali cũng là một nhân vật lớn ở bên Ấn Độ, bên Ấn giáo nói chung nha.

Thì bây giờ xin hỏi bà con trong room: bố mẹ ở đây, ai mượn của ai? Tôi không nói là vay mượn của Ấn giáo. Tôi cũng không có hồ đồ nói Ấn giáo mượn bên Yoga Sutra, mà tôi chỉ hỏi bà con như vậy.

Chuyện nữa, bà con làm ơn, bà con nào mà đọc Một Ngàn Lẻ Một Đêm và kinh Bốn Sanh của Phật giáo mình, có nhiều kinh nó giống nhau tàn canh gió lạnh, nó giống nhau chỉ có nước là khóc thôi.

Chưa hết, cái huyền thoại mà coi như Âu Cơ đẻ 100 trứng, dạ xin thưa đã có trong kinh Bốn Sanh của Phật giáo rồi. Và hôm nay chúng ta biết rằng huyền thoại 100 trứng không phải chỉ có trong Việt sử, mà nó có trong truyền thuyết của rất là nhiều nước, đặc biệt là những nước chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ nha.

Cho nên bà con nhớ thế này: nước nào cũng bắt đầu, dân tộc nào cũng bắt đầu bằng những huyền thoại cả. Những bài huyền thoại đó đôi khi là xuất phát từ môi trường sinh hoạt, cái bối cảnh trước mắt, nhưng đôi khi nó được vay mượn từ một cái dòng chảy giao thoa nào đó giữa các nền văn hóa, văn minh mà bây giờ nó đã mất dấu rồi.

Cho nên hôm nay chúng ta có ba nguồn chú giải.

Nguồn một là trực tiếp từ thời Đức Phật.

Nguồn hai là sự đối chiếu, so sánh, kết hợp, tổng hợp từ nguồn một.

Nguồn ba là sự vay mượn từ các cái nguồn của đời sau, đặc biệt là ở những vùng đất mà bộ sách đó được viết, và ở bản thân cái người viết.

Cho nên báo trước bà con đọc chú giải đừng có sốc. Sốc là thấy nhiều cái chỗ kỳ quá. Ví dụ như ở chỗ nói về vũ trụ quan. Đức Thế Tôn khi nói về vũ trụ quan, Ngài nói đến sự hiện hữu của vô lượng vũ trụ. Ngài nói rất là gọn, và cách nói của Đức Thế Tôn hôm nay khoa học chỉ có cúi đầu thôi nha.

Trong khi đó cái vũ trụ quan mà được nói trong Thanh Tịnh Đạo nha, đừng nói trong chú giải, chỉ có kêu trời thôi. Mình ráp không được với cái nền văn minh hôm nay. Cho bà con biết như vậy nha.

Và tôi phải nói quyết tẹt ra, không phải là vì cái lòng báng bổ, mà vì tôi quá yêu Đạo Phật, tôi quá kính thờ Đức Phật, bắt buộc tôi phải nói ra chuyện đó, để bà con làm ơn mai này có bất mãn thì nhớ bất mãn với ai đó, đừng bất mãn với con vì Thế Tôn có nói thế bao giờ. Thế Tôn có nói thế bao giờ.

Mình thương ông già mình thì mình phải làm sao, mình làm rào mình bọc, mình bảo vệ ông già mình trước chứ. Rồi ngoài ra ai muốn làm gì thì làm. Chứ còn đấng này mình để luôn tuồng như vậy thì không được.

Rồi, bây giờ tôi đánh một vòng, chỉ riêng tôi nói về Ngài Hatthisāriputta mà tôi đánh một vòng như vậy là vì tiện đâu nói đó, không có mai mối.

Lớn tuổi tôi quên. Bây giờ tôi quên dữ lắm, các vị biết không? Tôi quên sạch bách, tôi quên nhiều lắm. Coi như bây giờ là tôi chỉ thuyết pháp bằng cách lên đồng thôi. Thắp hương:

“Mai sau dù có bao giờ,
Đốt lò hương ấy so tơ phím này,
Trông ra ngọn cỏ lá cây,
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.”

Không ngờ mấy cái câu đó của Kiều dặn em Thúy Vân mà nó lại ứng, nó lại vận vào đời tôi bây giờ. Bây giờ tôi nói pháp toàn là, coi như là bằng cách lên đồng thôi nha.

Rồi, thì ngài Hatthisāriputta tu thời gian rất ngắn, nhưng mà ngài đã thuộc lòng nguyên cái tạng A Tì Đàm và chú giải đó. Rồi thì sao? Rồi thì là trong cái buổi nói chuyện về A Tì Đàm với các vị trưởng lão thì ngài Hatthisāriputta mới có góp ý. Lúc đó ngài Mahākotṭhita mới có lời nhắc nhở, ngài nói:

“Ở đây các vị tôn túc đang nói, sư là tân thọ, đừng có chen vào.”

Ngài nói như vậy không có phải là ngài chèn ép đàn em, không có phải, mà vì hai lý do:

Một là những vị mà đang nói chuyện toàn là cao thủ võ lâm, toàn là những bậc đại thánh, đại hiền, đại trí. Những vị đó mà trao đổi đó là coi như sẽ để lại những bài học lớn cho hậu tấn. Trong khi cái vị này là còn phàm, mới là con vẹt chùa thôi hà. Thì góp ý trong thế giới chúng ta bây giờ, nếu mà một vị như vậy dẫu còn phàm mà tình

thông như vậy thì phải nói là thạc đức, thạc học, là đỉnh cao trí tuệ cho tăng già hôm nay. Nhưng mà vào thời buổi Đức Phật, một vị như thế này lên tiếng chỉ làm mất phần cho hậu thế thôi.

Mất phần là sao? Tức là lẽ ra các bậc đại thánh nói chuyện với nhau để lại cho đời những bài học xuất sắc hơn. Đằng này, người phàm chen vào thì chỉ làm mất thời gian thôi. Đó là lý do thứ nhất, là ngài Mahākotṭhita không có muốn làm gián đoạn cái buổi trao đổi, đàm luận giữa các vị tôn túc.

Hai là ngài thấy rõ rằng cái căn tánh của ngài Hatthisàriputta không phải tay vừa, cho nên ngài kèm lại để giúp cho vị này. Ngài kèm lại để giúp cho vị này. Tùy trường hợp phải hiểu như vậy. Ngài kèm lại, ngài nói rằng:

“Sư đệ đừng có chen vào, các vị tôn túc nói chuyện như vậy.”

Rồi xong, cái câu chuyện đến... Rồi bắt đầu các vị thấy không, bắt đầu các vị thấy không, tôi mở chánh kinh này ra. Ngài nói như vậy xong rồi, ngài mới nhắc. Ngài nhắc lại nội dung y chang như là bài kinh “Người Đốn Củi” mà chúng ta vừa học.

Ngài nói rằng không có phải ai mà mở miệng làm kết chùa nói đạo, nói pháp đều có một cái nội hàm tu tập hết đó. Kể cả những vị mà sống bên cạnh thầy, bạn; những vị thuộc lòng kinh điển; thậm chí là những vị có đặc thiên thì cũng vẫn còn có nhiều chuyện phải làm. Chứ không phải là ở gần thầy, gần bạn là coi như đạo nghiệp hoàn tất; hoặc là thuộc lòng, giỏi giang kinh điển là đạo nghiệp hoàn tất; hoặc đặc ba mớ thiên định, ngồi lim dim hít thở vậy là đạo nghiệp hoàn thành. Mà mình còn nhiều chuyện phải làm cho đến bao giờ phiền não kết thúc, tâm tưởng chấm dứt thì đó mới là cái lúc yên tâm nằm xuôi tay nha.

Chứ còn ba cái chuyện mà thầy, bạn, kiến thức, thiên định, đặc chứng, phù phép gì đó, ngài nói không nên dựa vào đó để mà mất thời gian cho mình và cho người, các vị nhớ nha.

Rồi, nguyên cái bài mà dài sọc chỉ có nội dung như vậy đó. Nghĩa là một người đầu có thầy, có bạn bên cạnh; một người đầu có tinh thông kinh điển; một người đầu có đặc thiên, đặc định tùm lum; nhưng mà hễ đạo nghiệp giải thoát chưa hoàn tất thì không nên làm mất thời giờ của mình và của người. Đại khái như vậy nha.

Rồi, thì các vị có biết không, cái lời nhắn nhủ này nó không phải chỉ riêng cho ngài Hatthisàriputta mà nó còn đồng vọng đến ngàn sau. Bao nhiêu thế hệ chư tăng đã đến rồi đi trong cái giáo pháp này. Đã biết bao nhiêu người, hàng ngàn người, hàng chục ngàn, hàng trăm ngàn người đã chiêm nghiệm, thấm thía, gặm nhấm, tiêu hóa bài kinh này.

Và có một điều là sau cái buổi nói chuyện này không lâu thì tôn giả Hatthisàriputta đã hoàn tục. Trong chánh kinh nói không có nhiều, trong chánh kinh chỉ nói đại khái là hoàn tục thôi. Mà trong chú giải nói rằng vị này tổng thời gian trước sau trong đời tu là hoàn tục bảy lần, mà thời gian của mỗi lần không cách nhau bao xa. Vô rồi ra, vô rồi ra, vô rồi ra. Cứ đi ra, ta đi, “ta về lại nhớ trăng treo”, có nghĩa là mình đi mà nhớ ở nhà, mà ta về ta nhớ vầng trăng ở viễn phương.

Tại cái dạng ngài, thì ngài cứ về nhà thì ngài thấy ngài sống trong một cái chỗ mà hôi hám, chật chội, bụi bặm. Ngài đã lìa bỏ một cái cõi tu giải thoát, thanh tịnh, có Phật, có thánh chúng, có thầy, có bạn. Mà khi ngài vào rồi, lòng không có yên, ngài thấy mình làm như có cái gì đó ray rứt, nó bồn chồn, nó áy náy, phải đi ra. Mà tổng thời gian là bảy lần như vậy.

Thì trong chú giải ghi rõ rằng đây là do cái tiền nghiệp quá khứ, tiền nghiệp quá khứ nha. Và sẵn ở đây tôi nhắc lại một chuyện trước khi tôi quên. Đức Phật ngài dạy rằng cho rằng cái gì cũng là nghiệp quá khứ, đây là một cực đoan. Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có, đây cũng là một cực đoan. Cho rằng do một cái đấng khuất mày, khuất mặt, cao siêu nào đó mà an bài, cũng là cực đoan. Nhớ nha, nhớ cái đó.

Mà trong khi đó, hai cái điều sau đúng rồi. Hai cái điều: cho rằng ngẫu nhiên là sai, cho rằng do có cái đấng nào đó bày ra là sai. Riêng cái điều đầu tiên, ngài dạy rằng: nếu mà mọi thứ mà do tiền nghiệp hết thì bây giờ mình tu làm cái gì? Mình cứ ngồi ở đây mình chờ nghiệp cũ, giờ khỏi tu. Hôm nay...

Là ngày 12 mình cứ chờ cái quả của ngày 13 nó trổ, nên ngày 12 mình không có tu, đúng không? Mình chờ. Hôm nay là ngày 12, hôm nay là ngày 13 mình cứ chờ cái quả của ngày 12, cho nên mình không có tu hành gì hết. Như vậy đến ngày 14 mình sao ta, có hiểu không? Ngày 14 mình tính làm sao?

Cho nên mỗi ngày là phải gieo cái nhân hiện tại, cái nhân lành hiện tại. Hễ còn là phàm thì dầu muốn dầu không, tôi nói bằng mực đỏ nha, dầu muốn dầu không, miễn là chưa chứng La Hán, miễn là chưa chứng La Hán, dầu muốn dầu không, trong từng giây ta đều tạo nghiệp hết đó, đều tạo nghiệp hết.

Nhưng có điều hồi nãy tôi nói tạo nghiệp có hai: một là tạo nghiệp để cầu quả sanh tử, hoặc là tạo nghiệp trong sự thiếu kiểm soát; còn thứ hai là tạo nghiệp trong sự kiểm soát và chỉ hướng đến cái quả giải thoát, là vậy đó.

Tạo nghiệp không có kiểm soát là muốn làm gì thì làm, thất niệm, thất định, phóng dật, gọi là tạo nghiệp không có kiểm soát. Cái thứ hai là tạo nghiệp gieo nhân sanh tử, có nghĩa là làm lành, làm phước còn cầu cái quả nhân thiên, đấy.

Còn trường hợp thứ ba là mình thường xuyên sống chánh niệm. Tôi nói không biết bao nhiêu lần cái bài học vô cùng quan trọng này: học giáo lý và sống chánh niệm, bao nhiêu đó đủ rồi. Nhiều người nghe như vậy họ tưởng thiếu. Không. Tôi bảo đảm bằng cái mạng cù của tui, nghe, chỉ học giáo lý căn bản rồi sống chánh niệm là không thiếu gì hết.

Là tại sao? Bởi vì khi anh có giáo lý và anh có sống chánh niệm đó, thì không hề bỏ qua cơ hội bố thí, không hề bỏ qua cơ hội nghe pháp, phục vụ, hồi hướng. Tin tôi đi, chỉ cần anh có giáo lý và có chánh niệm thì anh không hề bỏ sót một cái cơ hội làm

phước nào hết. Đồng thời anh sẽ làm phước bằng cái sự kiểm soát của hành giả, nghĩa là làm gì biết vậy.

Và cái công đức mà cái người hành giả như vậy, hành giả mà có giáo lý, có chánh niệm thì công đức đó mình mới hy vọng là có hợp trí, vô trợ và thọ hi, nha.

Bởi vì tại sao tôi dám nói người có giáo lý thì làm phước dễ được có cái tâm hợp trí là vì sao? Là vì trí nó có ba: văn, tư, tu. Một người mà có giáo lý, nếu mà khi họ làm phước mà cái tư nó chưa kịp tới thì tối thiểu nó cũng có cái trí văn. Tối thiểu, bởi vì họ có giáo lý mà, cái đó nó nằm trong người họ chứ nó đi đâu.

Cho nên người có giáo lý thì họ làm công đức gì, chuyện đầu tiên là phải là hợp trí, đương nhiên là hợp trí. Bởi vì đầu gì họ làm bằng cái nhận thức của người hiểu biết, nha, cũng có cái lý trí. Nhưng mà hiếm. Miễn là chỉ cần mình có giáo lý thì mình khó bề mà làm cái gì mà ly trí.

Tôi ví dụ nha, như một cái người dược sĩ, bác sĩ, một người y tá, một người có biết về thuốc, về y, về dược. Có nhiều lúc họ quên mất cái bằng cấp của họ, nhưng mà khi mà họ nấu ăn, khi mà họ chọn rau đồ, họ chọn cái để họ mua, lúc đó làm gì thì làm, họ quên mất cái bằng của họ rồi, nhưng mà ngộ lắm, đa phần trong đời sống họ vẫn ăn, họ vẫn nấu, vẫn mua sắm, vẫn sinh hoạt theo cái kiến thức của một người có biết về y, về dược.

Tôi bảo đảm nó ngộ lắm. Lúc đó họ không nhớ đến cái nghề, nhưng ngộ lắm, họ vừa đưa cái tay họ bóc cái trái chôm chôm là họ nhớ: Ủa, Châu Âu làm gì có chôm chôm trời? Rồi, trái này nhập, nhập từ Châu Á. Mà hể nhập từ Châu Á thế nào cũng có phân, có thuốc sâu.

Họ vừa đưa tay họ cầm trái bưởi lên, họ thấy chữ China. Không phải họ ghét Tàu, không phải họ ghét liên quan đến chính trị, mà là trên cái góc độ khoa học. Đó. Họ vừa cầm trái bưởi, họ thấy China, họ đặt xuống. Họ cầm trái thanh long, thềm lắm,

nhưng mà chợt nhớ: Ủa, xứ này đâu có thanh long trời? Vậy là đồ nhập, mà nhập từ Châu Á phải không? Rồi là không xong, để xuống.

Nó ngộ lắm. Tại tôi đã từng đi chợ với cái người đó tôi biết, họ ngộ, họ bén lắm. Cái củ tỏi họ cầm lên, họ thấy China, họ để cái củ xuống liền, nha. Họ phải mua tỏi Peru, tỏi Nam Mỹ, tỏi của Turkey, Thổ Nhĩ Kỳ. Tại vì sao? Là vì họ quên mất cái bằng cấp học vị, họ quên mất chuyên môn, nhưng mà cái biết đó là cái base, là cái background, là cái nền của họ, nha. Họ không thể nào.

Cho nên cái người có kiến thức giáo lý, họ làm phước rất dễ có cái tâm đại thiện hợp trí là ở chỗ đó. Nhớ cái chỗ này, nha.

Rồi. Cho nên là Ngài Hatthisāriputta, Ngài hoàn tục bảy lần là vì sao? Là vì cái nghiệp. Nhưng mà đừng nghe như vậy rồi mai một các vị cứ hoàn tục hoài, ra vô, ra vô, coi cái chùa như cái chợ: “Tại cái nghiệp, cái nghiệp của em nó như thế, em phải chịu.” Sai bét.

Không phải lúc nào cũng móc cái nghiệp ra. Bởi vì chính Đức Phật đã dạy, mọi sự đổ hết cho nghiệp đó cũng là một cái ngộ nhận, nha.

Chẳng hạn như bữa hôm tôi nhớ bên Houston, tôi giảng ở bên, có cô Phật tử cố than: “Trời ơi, cái số của con, thầy ơi, con khổ vầy vầy...” Cố hỏi tôi cho đã: “Con phải làm sao?” Tôi giải thích cho cố xong rồi, cố nói: “Nhưng mà con nghĩ đó là cái nghiệp mà con phải trả.”

Tôi nổi điên. Tôi nói: “Cô ơi, nãy giờ tôi nghe tôi thấy là do cái tâm của cô nó nhiều hơn là do hoàn cảnh. Nếu mà cô đừng có kể sai, mọi sự mà cô kể đúng, thì theo tôi nhận xét, cái chuyện mà nãy giờ cô than phiền về gia đình của cô toàn là do cái tâm của cô.”

“Nhưng không, nó cũng là cái nghiệp.”

Tôi nổi dịch. Tôi nói: “Cô ơi, nếu cô nói như vậy, tôi hỏi cô nha.” Tôi hỏi giữa đám đông, bữa đó cũng không dưới 50 người. Tôi hỏi: “Vậy chứ, tôi hỏi quý vị nè, bây giờ tôi về Houston, tôi không có về chùa, tôi không có về một cái chỗ...”

Ở mà nghiêm túc, sạch sẽ, minh bạch. Mà tôi đi về nhà một cô gái nào đó nha, rồi tôi ở mình tôi với cô đó trong căn nhà đó, rồi mỗi ngày cô đưa đón tôi lại đây dạy học nha, rồi tối cô đưa tôi về nhà, đóng cửa, có hai người trong nhà thôi, các vị có chịu nổi không?

Thì tôi thấy cả một rừng người nó lắc đầu quây quây. Lúc đó tôi mới nói, tôi sẽ giải thích thế này:

“Quý vị ơi, cái số của tui, cái nghiệp nó khiến. Bây giờ cái nghiệp của tui là cái nghiệp phải chịu tai tiếng, cho nên tui vừa xuống máy bay là cô này cổ đến cổ rước tui. Cái chuyện cổ đẹp là do cái nghiệp của cổ, cái chuyện tui thương cổ là cái nghiệp của tui. Hai cái nghiệp tui cộng lại với nhau, tui tôi về cùng sống chung một bến mộng cũng là cái nghiệp luôn. Thôi thì tới giờ tôi đến đây tôi dạy xong tôi trở về cái bến mộng của tôi. Bởi vì cái nghiệp mà, cái nghiệp nó khiến cho cổ đẹp, mà cái nghiệp nó khiến cho tui mê cổ.”

Như vậy quý vị có chịu nổi đó là nghiệp hay không? Tôi lại thấy nó lắc đầu nữa. Coi đã không? Lại lắc lần nữa.

Ở đây cũng vậy, không phải cái gì cũng đổ cho nghiệp hết. Mà chỉ hỏi như vậy họ mới chịu lắc cái đầu. Cái gì cũng đổ cho nghiệp, khi tôi đưa trường hợp đó ra, thấy họ nhảy nhồm liền.

Trong lớp bữa đó có cô nó cũng được lắm. Tôi mới chỉ cô đó, tôi nói:

“Nếu quý vị nói đó là nghiệp, một lát tôi đi trả nghiệp nhen. Một lát tôi theo cô đó về tôi trả nghiệp à. Tôi không ở nhà cái cô Ba, cô Ba già khản tôi không ở nữa, tôi về cô

này. Mà cô này ai cũng biết cổ. Tôi thấy cái mặt cổ cũng được. Tôi biết cổ gặt đầu cái rẹt, nhất là nghe nói giúp ông thầy trả nghiệp là bà giúp liền hà. Giúp tôi trả nghiệp.”

Nhưng mà vấn đề nó không phải là vậy. Cho nên ở đây, trong trường hợp này, Ngài Hatthisàriputta đúng là do cái nghiệp, nhưng mà đừng có dựa bài kinh này, mai một muốn làm gì thì làm rồi đổ thừa cho nghiệp, thì cái vụ đó hình như nó hơi bị sai nhe.

Bài kinh này nó sâu là sâu chỗ đó. Sâu thứ nhất là cái nội dung nhắc lại bài kinh trước đó: là đừng đánh giá vấn đề qua hình thức, coi chừng thấy vậy mà không phải vậy. Kể cả một tỳ kheo có thầy bạn bảo vệ, một tỳ kheo có giáo lý, có kinh điển, tinh thông Phật pháp, một tỳ kheo có đặc chứng thiền định ngon lành, thì tất cả chỉ là thấy vậy thì biết vậy thôi. Đừng tiếp theo, khó nói lắm, khó nói lắm nha.

Tôi hỏi các vị một câu thôi. Tôi là tu sĩ, tôi nhớ cái gì tôi nói cái đó, nhưng mà vì tu sĩ dạy cái ví dụ này hơi khó. Tôi hỏi các vị: cũng con cá, mà tại sao có con thì mình ngâm nước nó rã, mà tại sao con cá nó lội cả đời mà nó không có rã là sao?

Trong room có hiểu được cái này không ta? Con khô mà các vị liệng trong nước, các vị thả trong nước bỗng bênh trong một tháng là nó rã bèn. Con khô hoặc con mắm nhen, mà mình thả vô trong nước một tháng là nó rã bèn. Nhưng mà tại sao con cá nó bơi cả năm, hai năm, ba năm trong nước mà nó không bị rã? Tại sao vậy ta? Trong room có hiểu không ta?

Vì nó sống. Đó, bây giờ hiểu chưa?

Như vậy thì bài kinh này muốn nói cái gì? Là có những người tuy là họ có đặc chứng thiền định, họ tinh thông giáo lý, nhưng mà họ về Phật pháp, họ chỉ là con khô thôi. Cho nên họ rất dễ bị thử thách. Khi mà cái dòng đời cuốn trôi họ rồi thì họ rất dễ bị rã.

Tôi đã gặp những loại hành giả thuộc về khô này tôi gặp hoài hà. Coi như là đi tu thiền cũng đi chậm chậm, làm như mới xuất viện vậy đó. Rồi coi như là lim dim, lim

dim như mới mở mắt vậy đó. Mà ăn nói cẩn thận, chừng mực. Rồi mở miệng ra thì ôi thừa bầm lịch sự hiền lành nghe. Không khí chánh niệm nó phảng phất chung quanh nghe thơm lừng vậy đó. Trời ơi, ít bữa nó tan hàng nó về rồi thì y như bà Tám, bà Tám double, bà Tám triple vậy đó.

Vì sao? Vì cái đạo căn của họ nó giống như con khô, con mằm vậy đó. Họ phải là người sống ở trong, sống ở trong cái pháp. Thì cái đó chỉ có Thánh thôi.

Trường hợp thứ hai phải là bậc Á Thánh. Á Thánh như là Ngài Hatthisàriputta là Á Thánh. Vì sao? Vì căn cơ của họ đã chín muồi, chỉ còn chờ ngày thích hợp là họ chứng, chỉ trừ trường hợp đó. Hai cái bậc này mình đừng có rở tới, bởi vì mình không có nằm trong đó đâu.

Cũng giống như mình phải học hành, phải làm lụng mới có tiền, chứ mình đừng có lôi mấy thằng cha tử phú hoặc là mấy cái ông trúng số ra mình làm mẫu là bậy nha. Đời này mình chỉ nhìn ông Bill Gates để mà mình học cái gương lập nghiệp của ông thôi, chứ đừng thấy ông giàu, thấy ông tà tà ông giàu rồi bắt chước, bắt chước, rồi cũng tà tà mà giàu. Cái đó cũng tôi không hứa.

Cho nên ở đây có nhiều trường hợp, lấy Thánh làm gương là gương chuyện gì, chứ không phải làm gương cho tất cả mọi chuyện. Đây.

Thì trong đây mình cứ nhớ thế này, nhớ tâm niệm sau bài giảng này: trong Phật pháp tôi sẽ là con cá hay là con khô? Bởi có những người họ bơi lội trong Phật pháp một thời gian họ bị rã, trong khi đó có những người họ càng bơi họ càng lớn, càng mạnh, càng to, càng đẹp, càng khỏe nha. Còn mình là con khô, con mằm, mà đem ngâm nước thời gian nó rã, ngâm trong đạo rã, mà đem ra ngoài đời nó cũng rã luôn.

Còn Ngài Hatthisàriputta, lúc Ngài hoàn tục, bảy lần hoàn tục giống như bảy lần Ngài bị mắc cạn vậy đó. Ngài có văng lên bờ một chút, có bị ngập ngập một chút, rồi sau đó rớt trở lại dưới nước. Đó, thí dụ như vậy. Và Ngài có ngâm trong nước bao lâu Ngài cũng không có hư.

Rồi, như vậy là mình học xong... Khoan, hồi nãy quý vị hỏi nghiệp gì? Quên.

Đời Phật Ca Diếp có một vị, Ngài Hatthisàriputta là một...

Một vị tỳ kheo cũng có ông sư bạn, có ông sư bạn tu thân vậy đó, tu chung. Mà cái ông này, do cái phước riêng, ông có một ít y bát, rồi mấy cái đồ dùng cá nhân không có nhiều, nhưng mà cũng đồ tốt. Thí dụ như vậy đó.

Thì vị đó có ý hoàn tục, thì Ngài có suy nghĩ, nghĩ nhanh lắm, nghĩ thoáng qua thôi. Ngài nghĩ: “Ông này bây giờ có giữ ống lại cũng đâu có được. Mà bây giờ mà ông ra, mấy cái này ông để lại cho mình chứ ai.” Bởi vậy, cho nên là Ngài có cái ý vậy: “Thôi, ừ, tui thấy cũng hổng được thì ra. Ở đây làm cái gì vậy đó, lỡ chợ, lỡ quê, lỡ thầy, lỡ thợ.”

Nhưng mà ngay sau đó Ngài hối hận, có hối hận nha, có hối hận. “Không, không, không. Hôm qua tôi thấy ông muốn quá thì tôi nói vậy thôi. Ông tưởng tượng mình đã tự dưới sinh mình leo lên bờ, tắm rửa sạch sẽ rồi mình nhảy xuống sinh nữa hay sao? Thôi thôi, tôi can, tôi can nha, I can you, I can you.” Nha, có chuộc lỗi, có nói sửa lại, có, có.

Nhưng hồi đầu có cái ý hơi ác, là: “Thôi nói cũng có lý lắm, lỡ thầy, lỡ thợ, lỡ chợ, lỡ quê. Bây giờ ra đi cho nó thoải mái, làm cư sĩ tốt còn hơn làm ông sư xấu.” Quất cho thẳng nhỏ một thời moral, rồi cuối cùng thấy kỳ kỳ mới chỉnh lại. May là chỉnh kịp đó. Cho nên bây giờ mới ra có 7 lần thôi. Nếu mà không chỉnh là coi như nó quất tới 14 lần luôn nha.

Cho nên mình học bài kinh này nó sâu dữ lắm. Mình thấy chỉ là một câu nói nhẹ nhàng mà xúi dục người ta, nhiều khi nó để lại cái nghiệp không có tả được.

Ngài [...] cũng đời Phật Ca Diếp cũng là một bậc tỳ kheo. Ngài thấy có vị sư già mà học kinh chậm, Ngài cũng nói một hai câu cũng như dè bủ, châm chọc vậy đó. Không có nhiều, có câu, hai câu, giỡn giỡn vậy đó.

Giống như tôi nhớ ở Việt Nam hồi tôi còn nhỏ, có chú tiểu, chú học chậm lắm. Học ở ngoài trường đời, học chậm, chú ở lại lớp, lưu ban một hai năm gì đó. Rồi ông sư trong chùa ổng nói đùa, ổng nói: “Ổng thấy người ta học thấy ham, người ta năm 3 lớp, còn chú này lớp làm 3 năm.” Thì nói đùa cho cả đám cười cho vui vậy thôi nha. Nhưng mà nếu cái chú đó là một vị đại căn Bồ-tát đó, mà mình trêu chọc kiểu đó cũng mệt mỏi lắm chứ không phải không. Mệt mỏi à.

Bởi mình không biết cái người mình đang đùa giỡn đây, mình đang tấn công đây, họ là cái loại nào, cái cỡ nào, cái tầm nào, mình không có biết. Con chó, con heo trước mặt mình nó hoàn toàn có thể là Bồ-tát nhằm lúc mắc đọa, đâu có chắc được. Con chó, con heo mình đâu có chắc.

Rồi bây giờ, cho nên Việt Nam mình có nhiều câu họ nói mà họ không có hiểu: “Nhất phá sơn lâm, nhì đâm hà bá.” Đó là nói hẹp. Còn nói rộng, bất cứ cái nghề gì có thể xâm phạm đời sống, chỗ ở, sự thoải mái, an lạc của chúng sanh khác đều rất là nguy hiểm, rất tổn đức. Bởi trong cái nghề đánh lưới, bắt cá, săn bắn, đốn cây của mình, mình không biết là mình đã xâm phạm bao nhiêu cái quyền lợi, lợi ích của các loài mà mình thấy được và không thấy được nha.

Rồi trong ngôn ngữ bình thường cũng vậy. Mình xâm phạm, mình tấn công cho nó đã nư, đã tức, hoặc nhiều khi chỉ là mua lấy một trận cười của anh em mà mình gieo một cái nghiệp mà mình không có lường được.

Cho nên cũng xin nói riêng với bà con: có giận ai thì giận, nhiều lắm hãy để nó nằm trong cái ý nghiệp thôi, đừng có đưa nó ra thân nghiệp và khẩu nghiệp, nó cũng phiền. Bởi mai này cái người chịu cái đó là mình chứ không có ai.

Có cái vụ này hơi mệt. Ở trong đạo mình, mình mà đụng cái người mà họ không có ý ác với mình, cái tội nó nặng lắm, các vị có biết không? Trong kinh mình đó, trong kinh Pháp Cú ghi rất rõ: ai mà dùng tâm ác mà tấn công người không có ý ác thì cái tội đó trở ra rất là nặng. Trong Pháp Cú nói rõ, nó trở ra những cái tội, thí dụ như sẽ

bị hình phạt, tù tội, nó khiến chứ không có ai tổ mình hết; hoặc là sẽ bị trọng bệnh mà chết, bị mê loạn, hoảng hốt rồi sa đọa.

Dùng tâm ác mà tấn công người lành sẽ bị. Trong đó có cái ớn là khi mà chết, tâm nó hoảng loạn. Và đặc biệt là trong hiện tại rất dễ bị mắc trọng bệnh. Nhiều khi mình không có ngờ ở đâu mà mình có cái bệnh đó. Bệnh đó không phải là tiền nghiệp xa xôi, mà nhiều khi nó chỉ là cái nghiệp ngay trong cái đời này thôi.

Tự nhiên khi mà có tâm ác như vậy, thì nó giống như ông Kokalika, học trò Đề Bà Đạt Đa. Ông có tâm ác với Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Thì có người tới khuyên ông ba lần, ông không nghe. Thì ngay sau đó một hai ngày là cả người ông nó nổi lên những cái mụn nhọt. Lúc đầu nó nhỏ như mụn bọc, trong kinh tả bằng hột mè, rồi lên đến hột đậu xanh, rồi lên đến đậu phộng. Bắt đầu nó bể, nó vỡ ra, cả người ông nó tanh hôi, đau đớn, rên siết. Ông chết, ông đọa địa ngục.

Cái đó do dùng tâm ác mà tấn công người khác, đó là trường hợp quá tệ. Trường hợp nhẹ hơn là nhiều khi chỉ là cái nghiệp trong lúc vui đùa, hoặc như Ngài Hatthisāriputta, chỉ là cái nghiệp là Ngài có cái ý Ngài thích, thích nhẹ nhẹ thôi, thích một hai món đồ của thằng chả xài đồ tốt đó. Lúc mình nghĩ nhanh, mình nghĩ hơi ác chút: “Để chả ra rồi cái này cũng của mình chứ của ai.” Nhưng mà ngay sau đó Ngài hối hận liền tức thì, trong ba nốt nhạc, Ngài hối hận rồi. Vậy đó mà quý vị coi cái quả nó trở ra, hoàn tục 7 lần. Phiền lắm nha.

Con đường đến bờ kia

Rồi. Bây giờ đã là 3h30, như vậy mình còn thời gian để giảng tiếp bài kinh “Con đường đến bờ kia”. Dạ rồi, “Con đường đến bờ kia”, ở đây có nhiều chuyện để bà con để ý.

Bà con thấy chư hiền, Thế Tôn đã nói như sau trong “Con đường đến bờ kia”. Cái chuyện này biết đến kiếp nào mình mới học tới cái này.

“Con đường đến bờ kia” là bài kinh Pārāyanasutta trong Tiểu Bộ. Đây là một bài kinh rất dài gồm 16 phần vấn đáp giữa Thế Tôn và 16 vị Bà-la-môn học giả, nha. Bài kinh này rất dài gồm 16 phần vấn đáp.

Đặc biệt bài kinh này được xem là một trong không nhiều những bài kinh mà được chú giải riêng, được đích thân Ngài Xá Lợi Phất chú giải riêng. Xin xem hai bộ Niddesa. Khiếp như vậy đó. Ai biết tiếng Anh vô đánh Mahā Niddesa và Cūḷa Niddesa, nha. Biết tiếng Anh, tiếng Đức, Anh, Đức có là dịch hai cái này rồi. Ngộ, ngôn ngữ Âu Mỹ chỉ có hai tiếng Anh, tiếng Đức, lạ chứ. Tức là Thanh Tịnh

Đạo gì đó chỉ có tiếng Anh, tiếng Đức thôi, còn mấy thứ tiếng kia sau này lai rai. Tôi biết có tiếng Ý, tiếng Tây Ban Nha, họ dịch đứt khúc. Nga có dịch cũng lai rai, lổm đổm vậy đó. Đúng rồi, Nga, Ý, Tây Ban Nha có dịch. Sau này Bắc Âu cũng có, nhưng lai rai, lai rai, chứ họ không có dịch toàn bộ như là người Anh, người Đức.

Duyên sự bài kinh

Bài kinh này có một duyên sự rất đặc biệt, đó là một ông Bà-la-môn sống 120 tuổi, uyên thâm bác học. Chuyện dài lắm, tôi nhớ tôi có giải thích rồi, khổ quá, giải thích rồi. Ông mới nghe danh Đức Phật. Chuyện tôi kể vắn tắt thôi, có vài chi tiết phong thần tôi bỏ hết.

Ông nghe danh Đức Phật. Ông có 160 ngàn đệ tử. Ông chỉ cử ra 16 đệ tử thôi, có nghĩa là cứ 100 người ông lấy ra 1 người. Thì 16 đệ tử lớn đến gặp Đức Phật. Ông dặn thế này:

“Ta được biết Ngài là một vị Phật. Nghe mô tả là Ngài có những hảo tướng của một vị Phật. Cho nên các con đến đừng có hỏi gì hết, tới chào hỏi rồi ngồi yên như vậy. Rồi mỗi người tự đặt câu hỏi trong bụng của mình thì coi Ngài sẽ làm sao.”

Đấy. Thì đúng như vậy, khi mà 16 ông này đến gặp Phật, mấy ông chào Ngài xong, mấy ông ngồi yên, mấy ông quan sát. Mấy ông quan sát, quan sát, mấy ông thấy Ngài

có đủ 30 tướng tốt, nhưng mà còn thiếu hai tướng nữa mới đủ 32. Lúc đó Ngài biết như vậy. Ngài đang thuyết pháp cho người ta, Ngài dùng thần thông cho mấy ông thấy 2 tướng còn lại, tức là tướng lưỡi và tướng sinh thực khí. Thì họ đã tin hết 80% đây là Phật rồi. Bây giờ chỉ còn 20% còn lại, họ mới đặt câu hỏi về những thắc mắc về triết học, về tư tưởng.

Họ làm gì biết Phật pháp. Họ chỉ thắc mắc về con đường tu hành mà theo quan điểm tín ngưỡng thời đó, quan điểm triết học tư tưởng của thời đó. Và lần lượt từng người, từng người, Đức Thế Tôn Ngài đọc tư tưởng từng người và Ngài trả lời từng người.

Thì cái pháp hội đó người ta sửng sốt là bởi vì họ thấy lạ một chỗ: cái cách nói của Đức Thế Tôn rõ ràng không phải là ngẫu hứng, không phải tự nhiên mà nói, và hình như cách này là đang trả lời cho ai đó. Bởi vì câu trước, câu sau, câu trả lời trước, câu trả lời sau nó không mắc mớ gì nhau hết. Mà lạ một chỗ là từ lúc có 16 ông này vô ngồi thì Ngài mới có cách thuyết pháp lạ như vậy.

Họ không hề biết rằng là Đức Thế Tôn đang dĩ tâm, truyền tâm; dĩ ngôn mà truyền tâm cho mấy người này, khiếp như vậy. Mấy người đó dĩ tâm truyền ngôn, dùng cái tâm của họ mà để họ trình với Ngài, Ngài trả lời cho họ tổng cộng là 16 câu vấn đáp rất là đáng để đọc, rất là đáng nha.

Đọc kinh tạng

Mà Phật tử Việt Nam mình, trời ơi, nó sợ kinh căn. Coi như ăn rồi chờ mấy ông sư ban cho nhiều thì được nhiều. Năm nào cứ Vu Lan nghe báo hiếu, rồi Phật Đản nghe kể tích Phật. Cả năm nghe tới nghe lui. Làm Phật tử 40 năm, có đời nào mà đụng tới quyển kinh tạng. Đụng tới nó ngáp rách miệng, rồi than là không hiểu.

Tại sao không chịu đi tìm hiểu thử? Thời bây giờ đó, các bài thuốc tiểu đường, cao máu, ung thư mà khó đọc cỡ nào cũng ráng mà đọc chứ. Đàng này mình coi đời sống tâm linh nó không có đáng, coi Phật pháp không ra gì. Biết được thì tốt, không biết

được thì thôi, có chết chẳng Tây nào đâu. Cho nên kệ nó. Kệ nó rồi tùy mấy thầy ban cho cái gì thì nhận cái đó.

Mà trong khi tôi nói hoài, ông già mình chết để lại một núi kim cương, một kho tàng cao ngất trời, mà mình bị sốt bại liệt cho nên mỗi ngày mình cứ lết qua ông hàng xóm nhờ ông lấy được cái gì trong đó ra ông cho. Mà thường ông cho toàn là mì gói không hà. Mà trong khi ông già mình để lại nguyên một cái tòa lầu đài đựng đầy kim cương, mà cái nóc nó chạm mây nha, nóc chạm mây, kim cương trong đó hàng ngàn triệu tấn. Mà cứ mỗi ngày mình lết qua cái nhà, nhờ ông gác cổng ông vô ông lấy cho mình cái gì đó mình xài. Ông cứ đem ra, bữa chai nước suối, khi gói mì tôm vậy đó. Mà mấy chục năm trời vậy đó.

Ông già mình có cái gì mình không có biết. Kim cương dày đặc trong đó. Ngày nào cũng chai nước suối, gói mì tôm. Có bữa ông làm biếng, ông hứng nước phong-tên ở ngoài sân, ông lấy cái muỗng dừa, muỗng dừa ông múc cho miếng nước phong-tên, ông cho gói mì chuột gặm, đem ra cũng ráng mà trộn trộn mà nuốt, cảm ơn thầy bà, quỳ lạy cái ông gác cổng. Nhen.

Cho nên đó chính là bức tranh mà coi như vẽ về mình. Đau lắm, đau lắm. Cha mình giàu quá mà. Giàu vậy mà mình mỗi ngày mình tới xin gói mì với gạo nước phong-tên vậy nha.

Câu kinh được hỏi

Thì bài kinh này được đích thân Ngài Xá-lợi-phất chú giải ra, và phần chú giải này là phần chú giải được kể vào trong chánh tạng luôn nha. Rồi thì kinh này có một vị tỳ-kheo nghe được cái kinh đó, thấy trong đó có cái điểm thắc mắc, mới đem hỏi.

Ở đây có một cái chữ, mà rất tiếc là ở trong cái room này... để tôi hy vọng là cô Giọt Mưa hoặc là trong room này, tôi xin thông báo bà con, ai trong room này mà tự thấy mình có thể giúp được về technic thì xin liên lạc với cô Giọt Mưa giúp dùm. Là bởi

vì lý do là tôi đang cần cái chuyện này. Tôi cần bà con post dùm tôi mấy cái đoạn Pali của kinh này.

Thí dụ như trong đây có cái câu như thế này:

“Này chư hiền, Thế Tôn đã nói như sau: Trong con đường đến bờ kia, trong câu nói của Metteyya...”

Metteyya là một trong 16 ông đại đệ tử.

“Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc trí không nhiễm,
Ta gọi bậc đại nhân,
Đây vượt người dẹt vải.”

Trời đất ơi, các vị ơi, tôi rầu quá đi cái này. Cái này bà con mà không đọc chánh kinh, bà con làm sao? Mà em còn nhỏ mà làm sao hiểu được? Kiếm Pali cho nó sang, có Pali nó mới sang. Người ta Cấp Cô Độc, có người để là Cốc Cô Độc, ác thật, Việt Nam ác đến mức đó.

Đây, bài kinh đó viết như thế này, dịch theo Ngài Minh Châu nè. Ngài Minh Châu. Bây giờ làm ơn ai bỏ vô dùm tôi, tôi không có biết, tôi ngán quá ngán rồi nha. Tôi đọc, bà con viết dùm tôi:

“Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc trí không nhiễm,
Ta gọi bậc đại nhân,
Đây vượt người dẹt vải (sibbinī).”

Bà con coi có động trời không?

Sẵn đây tôi nói luôn, là cái cô Phật tử cổ chạy giấy in cho tôi ở bên Việt Nam, cổ đi tiếp xúc với, cổ đi xin giấy phép bà cán bộ mà theo lời cổ nói bà giám đốc gì đó. Bà

trước khi cấp giấy phép, bà đọc cái quyển đó hơi kỹ. Bà góp ý toàn là tào lao, nếu bà có...

Nghe cái này thì tôi cũng không cần xin lỗi khi tôi gọi bà là một người tào lao mà có bằng cấp nha. Bà biết tầm bậy tầm bạ, bà bắt mình sửa theo cái ý của bà, bà mới cấp.

Và tôi e rằng bà này không có đọc, mà bà này là nhờ ai đó. Tôi e là trong tầng ni không có tọc sửa, mà người đó có thâm thù đại hận gì với bản thân tôi và Kalama đó, cho nên đề nghị những cái rất là tào lao. Và họ bắt tôi phải sửa họ mới cho in.

Bây giờ tôi không nhịn được nữa. Tôi không nhịn được nữa thì bây giờ cầu trời, nếu mà lòng trời còn tựa nhà Hán thì Lưu Bị mới qua được cái vụ này nha.

In kinh mà bị một cái tập đoàn như vậy đó, quá phiền đi. Xin giấy phép phải quỳ lạy một cái thẳng tào lao để mà nó đem cái ngu của mình chấp nhận, nó mới cho in. Quý vị tưởng tượng, quý vị nấu ăn, quý vị xin mở nhà hàng mà nó bắt quý vị phải nấu khét nó mới cho bán. Quý vị tưởng tượng, quý vị nghĩ coi một cái nơi chốn như vậy có nên làm ăn hay không? Mình xin cái giấy phép để làm nhà hàng mà nó ra cái điều kiện là: “Mày phải làm khét tốt tuồn tuột thì tao mới cho mày bán.” Quý vị tưởng tượng tâm trạng của tôi như vậy đó.

Rồi, cái chỗ này bản dịch nó hơi ngô ngô thì mình phải bàn chứ.

Thứ nhất là: “Ai biết hai cực đoan, giữa bậc trí không nhiễm, ta gọi bậc đại nhân, đây vượt người dệt vải.”

Trong chú giải mới ghi rõ thế này: hai cực đoan là cái gì? Bây giờ mình đọc dưới này, Ngài mới giải thích:

“Thưa hiền giả, thế nào là một cực đoan, thế nào là cực đoan thứ hai, thế nào là chặng giữa, thế nào là người dệt vải được nói vậy?”

Một tỳ kheo nói với một tỳ kheo trưởng lão:

“Thưa chư hiền, xúc là một cực đoan, xúc tập khởi là một cực đoan, xúc diệt là chẳng giữa...”

Mệt quá. Rồi, quá mệt, quá mệt.

Alô, các vị còn nghe không? Các vị chờ cho một chút. Trong room mình có hộ pháp, hộ pháp hiện thân.

Ở trong đây, theo trong đây nói, cái chữ “cực đoan” dựa theo bản chú giải mà nói thì trong đó giải thích cái chữ “anta” ở đây là “kotthasa”: một phần riêng biệt. Cho nên làm ơn dịch lại “anta” ở đây là một phần riêng biệt. “Sibbini” ở đây là điểm kết nối, ám chỉ tham ái.

Bài kinh này nó sâu là sâu ở chỗ này. Tức là đối với các vị A-la-hán, hoàn cảnh, môi trường xung quanh không có là cái gì với nội tâm của Ngài hết. Bởi vì đối với Ngài, Ngài nghe cái gì thì Ngài để cái nghe nó nằm ở chỗ đó. Ngài nghe, Ngài biết là nghe. Ngài thấy cái gì, Ngài biết là thấy. Ngài để mọi sự ở đó.

Chứ không phải như mình. Mình nghe tiếng hát, cái mình nghĩ ra cái người hát, mình nghĩ bao nhiêu cái kỷ niệm buồn vui, thương hận, tình thù trong quá khứ. Mình nhìn cái đó qua một cái lá cỏ héo úa, một cái hoa héo, một cái cọng cỏ úa, mình nghĩ về bao nhiêu chuyện. Mình nhìn một sợi tóc, một lá me, nhìn một cái giọt sương, thôi thì mình trôi dạt về bao nhiêu là cái phương trời hoang tưởng của mình nha.

Nhưng riêng vị Thánh thì không. Thấy cái gì biết cái đó. Đi biết là đi, hết, không có thêm nữa. Đang đi, nghe nó đau nhói trong bụng, biết là đau, rồi thôi. Tiếp theo, thí dụ như Ngài thấy nó cần phải chữa bệnh thì Ngài đi chữa bệnh, nhưng Ngài làm gì biết nấy, từng phần, từng phần. Ngài coi cái thân Ngài như một nắm cát vậy đó, hoặc giống như một cái toa tàu vậy đó, phần nào, toa nào tính toa đó.

Còn mình, mình gom lại thành một mối. Cho nên khi mình bị bệnh, mình ráp lại. Thay vì thân mình bị bệnh, tâm mình là phần tinh thần là một cái riêng, nhưng mà

bây giờ mình ráp lại: “Tôi bị bệnh. Cái căn bệnh này là căn bệnh của tôi. Căn bệnh này trong cơ thể của tôi. Tôi đang bị khó chịu. Tôi đang bị đau đớn.”

Mà lẽ ra mình phải hiểu mấy cái đó nó riêng, nó rời rạc nhau như là từng hạt cát trong một nắm cát vậy. “Ekam kotthasa” là như vậy đó. Mình phải hiểu như vậy.

Ở đây không phải “cực đoan” mà hiểu theo cái nghĩa mà tiếng Việt Nam mình là không được. Ở đây không được. Chữ “anta”, “ekam kotthasa” là một phần riêng biệt, một phần riêng biệt. Phải nhớ như vậy.

Vị tỷ kheo đang bị đau đớn thì ghi nhận rằng cơn đau đang có mặt. Khi vị đó có sợ hãi hay khó chịu thì vị đó ghi nhận rằng tâm sân đang có mặt. Không biết trong room có nghe kịp cái đó không ta? Ghi nhận từng phần như vậy: tâm sân đang có mặt, cơn đau đang có mặt, sự sợ hãi đang có mặt, sự dễ chịu đang có mặt, sự khó chịu đang có mặt. Biết rõ như vậy.

Chứ còn mình, mình quất nguyên một nùi. Mình không có chịu thấy rằng từng phần riêng biệt mà mình thấy rằng: “Tôi đang bị đau, tôi đang bị đau, tôi đang được dễ chịu, tôi đang được hạnh phúc, tôi đang bị xúc phạm, tôi đang bị tấn công.” Mình gom nguyên một nùi chữ “tôi” của mình, trong đó gồm có thân và tâm, rồi bao nhiêu sĩ diện, bao nhiêu những giá trị mặc ước, mặc định của xã hội. Bởi vì: “Tôi là tổng giám đốc, tôi là người có chức vụ, tôi là thầy, là sếp, tôi là người lớn nhất ở đây mà bây giờ họ xúc phạm tôi...”

Nói chung là mình đem thân tâm và thân phận, bao nhiêu giá trị mặc định, mặc ước khác, mình làm cho nó một nùi, thành ra cái gọi là “tôi”. “Tôi là bác sĩ mà nó dám ăn nói với tôi như vậy.” Chữ “tôi” nó làm cho một nùi.

Mà trong đây dạy rất rõ, làm ơn thấy rằng mỗi cá nhân chỉ là được cộng ghép bởi từng phần riêng biệt. Và cái gì là điểm kết nối cho cái riêng biệt đó? Dạ thưa, chính là “sibbini”, có nghĩa là tham ái. “Sibbini” ở đây có nghĩa là người dệt vải. Chỗ này cái

nghĩa đen là người dệt vải, nhưng mà phải hiểu ngầm nó là sự kết nối, điểm kết nối. Mà cái gì là điểm kết nối? Đây ghi rõ là tham ái.

Chính vì còn tham ái cho nên chúng ta mới cộng ghép cái này cái kia lại thành một khối, nhớ nha, thành một khối. Từ đó nó mới ra chuyện: “Tôi bị tấn công, tôi bị xúc phạm, tôi được thần tượng, tôi được tôn thờ, tôi được ngưỡng mộ, tôi đang bị đau đớn, tôi đang được dễ chịu.” Coi như bất cứ cái gì trong cuộc đời này cũng được mình gom lại thành một đồng to đùng, thì hỏi làm sao mà mình được giải thoát?

Nếu mình xé rời nó ra thì nó êm đềm vô cùng. Quý vị có nhớ không, có hai cách để giải quyết vấn đề. Quý vị còn nhớ không? Cách một là bạch hóa, có nghĩa là không có một góc tối nào mà không được soi rọi, nha, không còn một góc tối nào tồn tại. Thứ hai, xé nhỏ vấn đề ra để giải quyết. Tôi tin rằng không có cách giải quyết thứ ba, chỉ có hai cách.

Đó thôi. Một là bạch hóa vấn đề, có nghĩa là phải rọi coi cái trục trặc nó nằm ở đâu. Chuyện thứ nhất là chuyện bạch hóa. Còn chuyện thứ hai nữa đó là, khi mà chúng ta bạch hóa nghĩa là không có một góc khuất, mà không có góc khuất có nghĩa là chỗ nào cũng được mình nhìn thấu. Đây là con đường một, step 1.

Cái step 2 để giải quyết một vấn đề đó nghĩa là mình xé lẻ vấn đề ra, đừng để nó lây lan. Thí dụ đa phần các gia đình Việt Nam trải qua bi kịch dân gian là chỗ này: con nó hư, hai vợ chồng lấy cớ gây nhau. Bậy, bấy, cái đó là bấy cực kỳ.

Nó đi học về trễ, la cà đá banh, tắm sông với bạn, đó là chuyện của nó. Lát sau nó về là mình chỉ hai vợ chồng tập trung giải quyết, mình khoanh cái vụ đó thôi: tại sao con đi về trễ? Đàng này là ông chồng phang bà vợ: “Bà không dạy nó, nó hư là tại bà.” Có khi bà đâu có nhin, bà phang ngược trở lại. Cuối cùng tan nhà nát cửa chỉ vì thằng nhỏ nó không được giải quyết như là một vấn đề riêng biệt. Trong room có hiểu cái này không ta?

Đừng nghe cái rằng mình đi nhổ răng, việc đầu tiên là nha sĩ họ bạch hóa là: “You bị cái răng số 8 ở trên phải không?” Rồi, đó là bạch hóa. Thứ hai, you đau cái răng nào thì tôi chích thuốc tê riêng cái răng đó, tôi giải quyết cái răng đó thôi.

Còn châu Á mình thì sao? Chỉ có một cách là bắt mình ngâm nguyên một họng. Thuốc Nam thì tôi nhớ vỏ cây su đũa, nó nhức thấy bà nội luôn, bắt ngâm cái vỏ đó, chát le lưỡi, ngâm để cho rớt con sâu đó ra. Việt Nam tôi nghe có việc bắt con sâu, rằng là do nó có con sâu, bây giờ mình ngâm cho nó rớt ra. Cái vỏ su đũa mà ngâm với phèn, bắt nguyên cái họng nó phải chịu khổ quá. Đó là vấn đề của thuốc Nam, vấn đề của thuốc Bắc.

Còn bên Tây y thì họ không giống Đông y, họ giải quyết, họ khoanh vùng vấn đề ra. Còn thuốc Bắc nó có cái hay mà nó có cái dở vậy, các vị có biết không? Từng cái cọng thuốc, từng cái lá thuốc, từng cái củ, rễ trong cái đó chưa có được người ta extract, nó chưa được extract mà nó trong cái dạng nguyên thủy. Extract là chiết xuất. Còn này là để nguyên, thí dụ: đỗ trọng, thực địa, xuyên khung, hà thủ ô, hoài sơn, táo đỏ, táo tàu, linh chi gì đó, là mình cứ để nguyên vậy mình nấu.

Coi như, đồng ý cái đỗ trọng, cái xuyên khung, thực địa nó chữa bệnh đau lưng đúng. Nhưng mà bây giờ anh uống nó vô, nó gây bao nhiêu cái effect cho bao nhiêu cái bộ phận cơ thể khác mà anh không màng, anh cứ đè cái bệnh đau lưng ra anh chữa. Thấy chưa? Anh không biết tách vấn đề nó ra. Anh không biết tách nó ra.

Còn bên Âu Mỹ thì không, bị cái nào nó chữa ngay chóc cái đó thôi. Hoặc là tôi thấy cái vụ châm cứu tôi thích lắm, bởi vì bị ở đâu chữa ngay chóc ở đó, chứ không có mà bắt cơ thể gánh toàn bộ cái gánh nặng. Bắt cả một dân tộc mà chia nhau cái gánh nặng nào là bên quốc phòng, rồi ngoại giao, rồi kinh tế, rồi giáo dục, rồi xã hội chi vậy? Khâu nào tính khâu đó. Cái thằng giáo dục mà nó tào lao, đem bắn bỏ, nhưng mà bên khâu kinh tế, ngoại giao phải nguyên vẹn. Chứ không thể có một đất nước nào ngu xuẩn mà bắt cả một dân tộc nó gánh toàn bộ cái trách nhiệm từ cái tào lao của chính phủ đó. Không được. Khâu nào chỉ gánh khâu đó.

Mà tôi biết một chuyện là cái thời Đệ nhị Thế chiến, chiến hạm của Nhật có điểm độc đáo là Mỹ dội bom, dội trúng bom phần nào là nó tách ra phần đó. Cho nên hạm Mỹ bị trúng bom chìm. Những chiến hạm lớn của Nhật khi bị trúng bom, nó có thể tách làm 2, làm 3, nó vẫn hành động tiếp tục, là vì nó đã tính đến cái chuyện gọi là chia nhỏ vấn đề ra để giải quyết. Rất là thông minh.

Đây cũng vậy. Ở đây, cái bài kinh này rõ ràng, nếu mà hiểu nó sáng trưng, ở đây vì người tu giải thoát, không riêng Tỳ-kheo, cư sĩ, mà gom chung cả tăng tục, cái con đường giải thoát hay con đường sinh tử nó nằm ở chỗ là anh có biết chia nhỏ vấn đề ra anh giải quyết hay không.

6 trần là 6 trần, kệ bố nó. Khi nó đến thì biết nó tới là đủ rồi. Đang đi, nghe một cái dừng, giật mình, đang biết đây là nghe rồi, đừng suy diễn thêm. Cái người mà họ chứng đạo đó, họ đúng là người giải quyết vấn đề bằng cách khoanh vùng, và bằng cách bạch hóa. Bạch hóa nghĩa là họ không có gì mù mờ về con người của họ hết.

Toàn bộ Tứ Niệm Xứ chỉ có hai chữ: chữ HOW và WHAT. HOW là cái activity của mình đang ra sao. Tôi đang đi, biết là đang đi; tôi đang ngồi, biết đang ngồi. Đó là HOW.

Còn WHAT là gì? Là những cái gì nó đang có mặt, nó đang xảy ra, nó là cái gì ta? Tôi đang đi, tôi biết tôi đang đi, đó là activity. Nhưng mà lúc tôi đang có cái khó chịu, tôi biết đây là tâm sân, đây là tâm tham, đây là ái, mạn, kiến, nghi, tôi biết rõ. Biết rõ HOW và WHAT. Mình chia nhỏ nó ra.

Đang đi nghe một cái dừng: một là mình ghi nhận nghe, hai là ghi nhận giật mình hoặc là bực mình. Giật mình, bực mình tùy mình. Nếu cái sợ nó nhiều thì mình ghi nhận giật mình. Còn nếu cái giận: “Mình đang tu mà nó đui sao, nó không thấy, nó làm um xùm?” Mình niệm: “Ô, bực mình nha, đang bực, đang sân đó nha.” Mình chỉ tới đó thôi, đừng đi xa nữa.

Còn người không có tu thiền thì họ diễn ra, họ diễn ra: “Cái thứ mà nó đui nó mù, cái thứ mà coi như tâm thần bầm sinh hay sao, nó thấy mình đi kinh hành rõ ràng, nó thấy mình đi chậm chậm, bộ nó không thấy mình đi kinh hành, mình thiền định, mình đang tu hành giải thoát đây sao mà nó làm việc bất cần, thiếu ý tứ? Cái thứ mất nết, cái thứ hư thân, cái thứ mà không có ý tứ, nó làm um xùm như vậy ai mà tu hành được. Cái thứ này càng ở chùa càng bị đọa.”

Mình ngồi mình diễn một hồi như vậy, mà trong khi người ta chỉ lỡ tay người ta làm rớt một cái nồi thôi, mà mình diễn như vậy được gọi là anh đi quá xa. Trong nhạc khúc Việt Nam là anh đi quá xa. Nha.

Rồi, thì ở đây cũng vậy, giải quyết từng phần là chia nhỏ nó ra. Mình chia nhỏ nó ra. Trong kinh nói rất rõ, mình chia nhỏ nó ra, chia nhỏ nó ra. Xúc là một phần riêng biệt, xúc tập khởi là một phần riêng biệt, xúc diệt là một phần riêng biệt. Đó. Rồi các Ngài mới nói quá khứ là một phần riêng biệt, tương lai là một phần riêng biệt. Mà quá khứ là cái đã qua, tương lai là cái chưa đến, hiện tại là cái đang có mặt. Chúng ta không nên để cái mà đã qua nó làm khổ mình, nó làm mình phải bận tâm một cách không cần thiết. Quá khứ nó chỉ có giá trị khi nó hỗ trợ cho hiện tại.

Có ý nghĩa cho hiện tại. Chứ còn nếu nó không có ý nghĩa tích cực thì quá khứ nó chỉ là một vết thương, nó chỉ là một cái dấu sẹo thôi.

Còn tương lai, nó chưa đến. Nó chỉ có ý nghĩa khi mà nó là một phần trong chương trình hiện tại, cái project hiện tại. Nếu mà tương lai nó chỉ là cái điểm mình hoài vọng, mình tơ tưởng, sống hoang tưởng, hoang đường, thì cái đó tương lai không nên nhớ tới.

Tôi nhắc lại, mình chỉ nghĩ về quá khứ khi cần thiết, nhớ tới tương lai khi nó thật sự cần thiết. Còn ngoài ra hãy liệng bỏ nó đi. Bởi vì quá khứ là cái đã qua, tương lai là cái chưa tới, hiện tại là cái mình đang sống trong đó. Phải chia nhỏ nó ra, đừng có nhập nhòa, đừng có mà trộn chung nó lại để cho thêm khổ.

Đời ta khổ là vì sao? Nhớ một mớ chuyện cũ, toan tính một mớ chuyện mới, chuyện hiện trước mắt thì dở dở ương ương. Đó, từ đó mới ra khổ. Chứ nếu mà anh sống đúng như là lời Phật:

Quá khứ không truy tìm,
tương lai không ước vọng.

Vì sao?

Vì quá khứ đã đoạn tận,
tương lai lại chưa đến,
chỉ có pháp hiện tại,
tuệ quán chính ở đây.

Hôm nay nhiệt tâm làm,
ai biết chết ngày mai,
không ai điều đình được
với đại quân thần chết.

Trú như vậy nhiệt tâm,
đêm ngày không mệt mỏi,
xứng gọi nhất dạ hiền,
bậc an tĩnh trầm lặng.

Sống trong cái tinh thần đó, trong cái nhận thức đó, nó khỏe quá rồi. Đằng này mình gom nó, mình cứ lừa nó vô trong một lũ, nó giật mình trào máu, chuyện đó không có gì lạ hết nha.

Và chính vì mình lừa nó như vậy, nó mới dẫn đến thân kiến. Đây, sắc của tôi, thọ của tôi, tưởng của tôi. Và bây giờ tôi đã đến giờ. Nói cho đã xong, cuối cùng là bây giờ là thời gian của tôi, tôi phải nghỉ. Ngày mai gặp bà con tiếp. Đúng giờ là phải nghỉ, tôi mệt lắm rồi.

Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành, nhiều mộng đẹp. Hết.